

KHUNG KIẾN TRÚC CPĐT VIỆT NAM

Phiên bản 2.0

(dự thảo lần 3)

Mô hình tham chiếu dữ liệu, phiên bản 1.0
Data Reference Model – DRM, version 1.0

Mục lục

MỤC LỤC..... 2

1. GIỚI THIỆU 5

2. CẤU TRÚC DRM..... 5

3. DRM001 DỮ LIỆU LĨNH VỰC KINH TẾ 8

 3.1. DRM001.001 Hỗ trợ doanh nghiệp và các ngành kinh tế.....12

 3.2. DRM001.002 Quản lý kinh tế17

 3.3. DRM001.003 Thương mại và xuất nhập khẩu21

4. DRM002 DỮ LIỆU LĨNH VỰC XÃ HỘI..... 24

 4.1. DRM002.001 Cơ sở hạ tầng dân dụng33

 4.2. DRM002.002 Thông tin tuyên truyền36

 4.3. DRM002.003 Dịch vụ cộng đồng và trợ giúp xã hội40

 4.4. DRM002.004 Văn hóa.....45

 4.5. DRM002.005 Lao động.....48

 4.6. DRM002.006 Môi trường.....50

 4.7. DRM002.007 Y tế54

 4.8. DRM002.008 Quốc tịch, hộ tịch và cư trú, di trú.....57

 4.9. DRM002.009 Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.....59

 4.10. DRM002.010 Thể thao và giải trí.....62

 4.11. DRM002.011 Tài nguyên thiên nhiên64

 4.12. DRM002.012 Quan hệ quốc tế.....66

5. DRM003 MIỀN DỮ LIỆU LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH 69

 5.1. DRM003.001 Quốc phòng72

 5.2 DRM003.002 An ninh, trật tự73

 5.2. DRM003.002 Tư pháp.....78

4.6. DRM004 MIỀN DỮ LIỆU HỖ TRỢ NGHIỆP VỤ CHÍNH PHỦ..... 79

 6.1. DRM004.001 Trao đổi thông tin và tri thức.....84

6.5. DRM004.005 Công vụ	92
6.6. DRM004.006 Nguồn thu chính phủ	93
6.6. DRM004.007 Khoa học và công nghệ	94
7. DRM005 MIỀN DỮ LIỆU QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN CỦA CHÍNH PHỦ	98
7.1. DRM005.001 Hành chính.....	103
7.2. DRM005.002 Tài chính.....	104
7.3. DRM005.003 Nguồn nhân lực	106
7.4. DRM005.004 CNTT&TT.....	108
7.5. DRM005.005 Thông tin và tri thức	110

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Miền dữ liệu trong DRM.....7

Hình 2: DRM001 Dữ liệu lĩnh vực kinh tế, xã hội.....9

Hình 3: DRM002 Dữ liệu lĩnh vực dịch vụ xã hội27

Hình 4:: DRM003 Miền dữ liệu lĩnh vực an ninh, trật tự.....71

Hình 5: DRM004 Miền dữ liệu hỗ trợ nghiệp vụ chính phủ.....80

Hình 6: DRM005 Miền dữ liệu quản lý tài nguyên Chính phủ..... 100

1. Giới thiệu

Mô hình tham chiếu dữ liệu (Data Reference Model - DRM) cung cấp một khung phân loại cơ sở thúc đẩy chia sẻ và sử dụng lại dữ liệu của cơ quan nhà nước bằng cách phân chia thành các nhóm thông tin dựa trên danh mục dữ liệu độc lập với các bộ hoặc cơ quan chiếm dữ và tạo ra. Cách tiếp cận này cho phép xác định được những thông tin nào có thể được sử dụng lại và chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước. Thông tin được phân thành các danh mục tương tự như mô hình tham chiếu nghiệp vụ BRM. DRM đóng vai trò là nền tảng cơ bản để triển khai xây dựng các kiến trúc dữ liệu chi tiết của các bộ, ngành, địa phương và các đề án, dự án có liên quan đến xây dựng, tổ chức dữ liệu tại Việt Nam.

Phiên bản này trọng tâm vào việc phân loại dữ liệu, dựa trên từng danh mục chủ đề dịch vụ nghiệp vụ đã được định nghĩa tại Mô hình tham chiếu nghiệp vụ. Sự phân loại dữ liệu sau đó sẽ được mô tả chi tiết dựa trên các lĩnh vực chuẩn hoá của nó.

2. Cấu trúc DRM

Cấu trúc của DRM là một hệ thống phân cấp đại diện cho dữ liệu cần thiết của mỗi chức năng nghiệp vụ và dịch vụ được cung cấp bởi các cơ quan nhà nước. Các tầng đó là:

Tầng	Thành phần	Mô tả
Mức 1	Miền dữ liệu	Danh mục dữ liệu được khái quát hóa trên cơ sở các khối chức năng của Chính phủ và các tác vụ điều hành của Chính phủ
Mức 2	Mục dữ liệu	Danh mục dữ liệu chi tiết hơn phục vụ các nhóm dịch vụ được cung cấp bởi Chính phủ (độc lập với cơ quan tổ chức thực thi dịch vụ đó)
Mức 3	Tiểu mục dữ liệu	Danh mục chi tiết của dữ liệu cần thiết bởi để thực hiện mỗi loại dịch vụ, độc lập với cơ quan, tổ chức.

Trong quá trình triển khai Kiến trúc dữ liệu ở các Bộ, cơ quan nhà nước các cấp, mỗi dữ liệu được chỉ ra bởi việc ánh xạ nó với các tiểu mục dữ liệu tương ứng được nêu trong Mô hình tham chiếu dữ liệu. Kiểu dữ liệu, kiểu cấu

trúc, khả năng chia sẻ, sự phân loại cũng sẽ được nắm bắt dưới dạng thuộc tính của chủ đề dữ liệu.

Thuộc tính chủ đề dữ liệu	Mô tả	Ví dụ
Kiểu dữ liệu	Đề cập đến loại của dữ liệu được biểu diễn cho dù nó là dữ liệu, thông tin hay tri thức	Số định danh cá nhân (dữ liệu) Thông tin đăng ký doanh nghiệp (thông tin) Công trình nghiên cứu khoa học (tri thức).
Cấu trúc dữ liệu	Đề cập đến mức độ tổ chức dữ liệu	Không có cấu trúc, Có cấu trúc
An toàn dữ liệu	Đề cập đến mức độ bảo mật dữ liệu và khả năng chia sẻ của dữ liệu	Mật (có sẵn để chia sẻ khi được phê duyệt), Công khai (ngầm định là chia sẻ) và Tối mật (hoàn toàn không thể được chia sẻ).
Mô tả dữ liệu	Đề cập đến các tiêu chuẩn mô tả dữ liệu, mô hình dữ liệu theo quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước	Các mô hình dữ liệu: khái niệm, logic, vật lý. Mô hình trao đổi dữ liệu theo Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia

Miền dữ liệu DRM chia tách các hoạt động của Chính phủ thành danh mục bao gồm năm miền dữ liệu thuộc các lĩnh vực:



Hình 1: Miền dữ liệu trong DRM

Mã	Miền dữ liệu	Mô tả
DRM001	Dữ liệu lĩnh vực kinh tế	Đề cập đến dữ liệu cần thiết bởi cơ quan nhà nước (độc lập với các bộ, cơ quan nhà nước thực hiện nó) để cung cấp dịch vụ của mình cho các doanh nghiệp (các công ty trong và ngoài nước) nhanh chóng và hiệu quả
DRM002	Dữ liệu lĩnh vực xã hội	Đề cập đến dữ liệu cần thiết bởi cơ quan nhà nước (độc lập với các bộ, cơ quan nhà nước thực hiện nó) để cung cấp dịch vụ của mình cho người dân nhanh chóng và hiệu quả
DRM003	Dữ liệu lĩnh vực quốc phòng, an ninh	Đề cập đến dữ liệu cần thiết bởi cơ quan nhà nước (độc lập với các Bộ, cơ quan nhà nước thực hiện nó) để đảm bảo sự an toàn cho cuộc sống người dân và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

DRM004	Dữ liệu hỗ trợ nghiệp vụ Chính phủ	Đề cập đến dữ liệu cần thiết bởi cơ quan nhà nước (độc lập với các Bộ, cơ quan nhà nước thực hiện nó) để xây dựng luật pháp, chính sách pháp luật, nền tảng quản trị nhà nước và hỗ trợ các hoạt động của Chính phủ trong việc cung cấp dịch vụ của Chính phủ cho các cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức.
DRM005	Dữ liệu nguồn lực Chính phủ	Đề cập đến dữ liệu cần thiết bởi cơ quan nhà nước (độc lập với các Bộ, cơ quan nhà nước thực hiện nó) để cho phép Chính phủ hoạt động hiệu quả.

3. DRM001 Dữ liệu lĩnh vực kinh tế

Dữ liệu lĩnh vực kinh tế (DRM001) đề cập đến dữ liệu cần thiết bởi Chính phủ (độc lập với các bộ, cơ quan nhà nước thực hiện nó) để cung cấp dịch vụ của mình cho các doanh nghiệp (các công ty trong và ngoài nước) một cách hiệu quả.



Hình 2: DRM001 Dữ liệu lĩnh vực kinh tế, xã hội

Cấu trúc của dữ liệu lĩnh vực kinh tế, xã hội bao gồm các Mục dữ liệu và Tiêu mục dữ liệu được thể hiện trong bảng sau:

Miền dữ liệu	Mục dữ liệu	Tiêu mục dữ liệu
DRM001 Dữ liệu lĩnh vực kinh tế	DRM001.001 Hỗ trợ doanh nghiệp và các ngành kinh tế	DRM001.001.001 Đăng ký cấp phép hoạt động doanh nghiệp
		DRM001.001.002 Sắp xếp đổi mới các doanh nghiệp nhà nước
		DRM001.001.003 Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ
		DRM001.001.004 Hỗ trợ và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
		DRM001.001.005 Bảo vệ người tiêu dùng
		DRM001.001.006 Kiểm soát thị trường chứng khoán
		DRM001.001.007 Kiểm soát tổ chức tài chính, dịch vụ tài chính
		DRM001.001.008 Hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp
		DRM001.001.009 Hỗ trợ và phát triển ngành nông nghiệp
		DRM001.001.010 Hỗ trợ và phát triển xây dựng
		DRM001.001.011 Hỗ trợ và phát triển dịch vụ
		DRM001.001.012 Quản lý cạnh tranh

		DRM001.001.013 Hỗ trợ tổ chức phi chính phủ
	DRM001.002 Quản lý kinh tế	DRM001.002.001 Ngân sách nhà nước
		DRM001.002.002 Chính sách tài khóa
		DRM001.002.003 Kiểm soát đầu tư nước ngoài
		DRM001.002.004 Đầu tư tài chính
		DRM001.002.005 Ngoại hối và vàng
		DRM001.002.006 Quản lý quỹ
		DRM001.002.007 Tài chính doanh nghiệp, vốn Nhà nước tại doanh nghiệp
		DRM001.002.008 Chính sách tiền tệ
		DRM001.002.009 Điều tiết và quản lý giá
		DRM001.002.010 Vốn vay ưu đãi và đầu tư nước ngoài
	DRM001.003 Thương mại, xuất nhập khẩu	DRM001.003.001 Thương mại và thị trường trong nước
		DRM001.003.002 Phòng vệ thương mại
		DRM001.003.003 Kiểm soát xuất khẩu
		DRM001.003.004 Kiểm soát nhập khẩu

		DRM001.003.005 Bảo hộ tài sản trí tuệ
		DRM001.003.006 Hiệp định thương mại quốc tế
		DRM001.003.007 Xúc tiến thương mại
		DRM001.003.008 Kinh doanh và xúc tiến du lịch

3.1. DRM001.001 Hỗ trợ doanh nghiệp và các ngành kinh tế

DRM001.001 Mục hỗ trợ doanh nghiệp và các ngành kinh tế đề cập đến sự phân loại dữ liệu cần thiết phục vụ các dịch vụ nghiệp vụ thuộc:

- 1. Hỗ trợ khu vực tư nhân, bao gồm các doanh nghiệp nhỏ và các tổ chức phi lợi nhuận.
- 2. Hỗ trợ chiến lược để trợ giúp sự phát triển doanh nghiệp, quản lý doanh nghiệp; hỗ trợ các chương trình vận động và tư vấn pháp lý trong các hoạt động kinh doanh; và
- 3. Hỗ trợ các doanh nghiệp tuân thủ các yêu cầu của Chính phủ.

Tiểu mục dữ liệu thuộc Mục dữ liệu Hỗ trợ công nghiệp và doanh nghiệp được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục	Mô tả
DRM001.001.001 Đăng ký cấp phép hoạt động doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none">1. Dữ liệu và thông tin hỗ trợ đăng ký doanh nghiệp2. Dữ liệu về doanh nghiệp đã đăng ký phục vụ hoạt động cấp phép và giấy phép đăng ký kinh doanh3. Thông tin trong các tờ đơn, tờ khai và hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

<p>DRM001.001.002 Sắp xếp đổi mới các doanh nghiệp nhà nước</p>	<p>Thông tin, dữ liệu về</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các doanh nghiệp nhà nước 2. Cơ chế quản lý các doanh nghiệp nhà nước 3. Lộ trình chuyển đổi, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước 4. Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức doanh nghiệp nhà nước
<p>DRM001.001.003 Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông tin về sự nỗ lực của các doanh nghiệp, tổ chức để duy trì hồ sơ về các hoạt động kinh doanh của họ và đáp ứng các yêu cầu báo cáo cho chính phủ. 2. Thông tin về quản lý hiệu suất hoặc quản lý tài chính của doanh nghiệp, tổ chức 3. Tuyên bố hoặc yêu cầu đưa ra trong các báo cáo chính thức. 4. Khuyến nghị để cải thiện quy trình và hoạt động kinh doanh. 5. Dữ liệu về các công ty thương mại có vốn hạn chế. 6. Tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp và các hoạt động liên tục của các doanh nghiệp nhỏ. 7. Thông tin hoặc dữ liệu về thực tiễn đổi mới, quy trình và sản phẩm (bao gồm thiết lập mạng lưới kết nối hoặc trung tâm tài nguyên). 8. Thông tin về tài chính doanh nghiệp của các tổ chức và sự kiện. 9. Các quy định và hạn chế chi tiết về sản phẩm và dịch vụ tại các sự kiện 5. Thông tin về các đề nghị tài trợ và và làm cách thức đáp ứng các nghĩa vụ liên quan đến tiếp thị và buôn bán.

DRM001.001.004 Hỗ trợ và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	<p>Các thông tin về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã 2. Thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 3. Kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện đăng ký và sau đăng ký của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
DRM001.001.005 Bảo vệ người tiêu dùng	<p>Chi tiết thông tin về</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền lợi người tiêu dùng 2. Thông tin về vụ việc vi phạm quyền lợi người tiêu dùng 3. Thông tin bảo vệ người tiêu dùng 4. Nghĩa vụ của doanh nghiệp với người tiêu dùng 5. Thông tin xử lý khiếu nại và quản lý các thủ tục giải quyết tranh chấp
DRM001.001.006 Kiểm soát thị trường chứng khoán	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức tham gia thị trường chứng khoán 2. Tình hình thị trường chứng khoán 3. Kiểm soát thị trường chứng khoán 4. Vi phạm pháp luật trong thị trường chứng khoán
DRM001.001.007 Kiểm soát tổ chức tài chính, dịch vụ tài chính	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 5. Hồ sơ về quản lý và kiểm soát ngân hàng, hiệp hội tín dụng, tổ chức tài chính, môi giới tài chính và cầm đồ. 6. Quy định về an toàn vốn 7. Giám sát hoạt động tổ chức tài chính 8. Hồ sơ điều tra các vi phạm quy định tài chính hoặc nghi ngờ vi phạm quy định tài chính

<p>DRM001.001.008 Hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phát triển các ngành công nghiệp thô, công nghiệp lắp ráp và dịch vụ. 2. Các quy tắc phát triển công nghiệp và các tiêu chuẩn hoạt động. 3. Cơ chế đảm bảo chất lượng 4. Thông tin về cấp phép cho các hoạt động kiểm soát. 5. Chi tiết về chứng nhận sản phẩm và phương thức sản xuất 6. Đánh giá và kiểm tra chi tiết để đảm bảo sự tuân thủ các tiêu chuẩn và chính sách. 7. Điều tra các dấu hiệu vi phạm quy định. 8. Thông tin về sự phát triển và quản lý các ngành công nghiệp thô, công nghiệp lắp ráp và dịch vụ. 9. Thông tin về thị trường, cơ hội đầu tư. 10. Dữ liệu về các hoạt động quy trình cải tiến sản phẩm. 11. Cung cấp các khuyến nghị về phương thức sản xuất, quản lý hoạt động để tăng cường khả năng cạnh tranh
<p>DRM001.001.009 Hỗ trợ và phát triển ngành nông nghiệp</p>	<p>Thông tin về các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý nhà nước về giống cây trồng nông nghiệp, giống vật nuôi nông nghiệp, phân bón, thức ăn chăn nuôi, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y theo quy định của pháp luật. 2. Xây dựng, kiểm tra thực hiện quy hoạch phát triển vùng cây trồng, vùng chăn nuôi tập trung, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn;

	<p>3. Xây dựng kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp; chống xói mòn, sa mạc hoá và sạt lở đất;</p>
<p>DRM001.001.010 Hỗ trợ và phát triển xây dựng</p>	<p>Thông tin về các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy chuẩn, quy hoạch xây dựng; 2. Hướng dẫn phương pháp lập và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng; 3. Định hướng phát triển kiến trúc theo hướng bền vững, phù hợp với từng giai đoạn, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện; 4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về: Thiết kế đô thị; quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; giấy phép quy hoạch
<p>DRM001.001.011 Hỗ trợ và phát triển dịch vụ</p>	<p>Thông tin về các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiêu chuẩn, quy trình, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực; 2. Văn bản pháp luật về thương mại dịch vụ, xây dựng chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại dịch vụ. 3. Cam kết quốc tế về thương mại dịch vụ; hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dịch vụ 4. Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động thương mại dịch vụ trên thị trường 5. Tổ chức đăng ký kinh doanh thương mại dịch vụ. Cấp, đình chỉ, gia hạn, sửa đổi thu hồi hoặc huỷ bỏ các chứng chỉ, bằng, giấy phép và các giấy tờ liên

	<p>quan đến hoạt động thương mại dịch vụ.</p> <p>6. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển thương mại dịch vụ</p>
DRM001.001.012 Quản lý cạnh tranh	<p>1. Thông tin hỗ trợ và đảm bảo đạo đức kinh doanh và công bằng thương mại.</p> <p>2. Đề cập đến tiêu chuẩn và chính sách liên quan đến các hoạt động hỗ trợ thị trường cạnh tranh.</p>
DRM001.001.013 Hỗ trợ và phát triển tổ chức phi chính phủ	<p>1. Danh sách và thông tin về các tổ chức phi chính phủ</p> <p>2. Thông tin về các hoạt động của các tổ chức phi chính phủ</p> <p>3. Các văn bản, quy định, hướng dẫn đối với các tổ chức phi chính phủ</p>

3.2. DRM001.002 Quản lý kinh tế

DRM001.002 Mục quản lý kinh tế đề cập đến sự phân loại thông tin được sử dụng trong:

- 1. Hỗ trợ quản lý kinh tế, tài chính công và nguồn lực khác.
- 2. Hỗ trợ các chiến lược phù hợp để tăng thu và điều tiết chi tiêu, tư vấn các quy định đầu tư; và
- 3. Theo dõi các chỉ số kinh tế và dự đoán xu hướng để lập kế hoạch tài chính.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục	Mô tả
DRM001.002.001 Ngân sách nhà nước	1. Thông tin về tài chính ngân sách nhà nước tại trung ương và địa phương

DRM001.002.002 Chính sách tài khóa	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông tin về quản lý chiến lược và phân bổ tài chính công 2. Thông tin về mức chi tiêu chung cần thiết để duy trì sự ổn định kinh tế 3. Thông tin về các quy định liên quan đến vay nợ công và mức nợ công.
DRM001.002.003 Kiểm soát đầu tư nước ngoài	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông tin về sự tham gia của nước ngoài trong các dự án tài chính, thương mại tại Việt Nam. 2. Thông tin về sở hữu tài sản của Việt Nam bởi nước ngoài.
DRM001.002.004 Đầu tư tài chính	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thực tiễn đầu tư an toàn và hợp pháp. 2. Công cụ tài chính và sự tham gia thị trường tài chính. 3. Các quy định thận trọng liên quan đến đầu tư.
DRM001.002.005 Ngoại hối và vàng	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý ngoại hối và hoạt động ngoại hối trong các giao dịch vãng lai, giao dịch vốn, sử dụng ngoại hối; hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và các giao dịch khác liên quan đến ngoại hối 2. Dự trữ ngoại hối Nhà nước; mua bán ngoại hối trên thị trường trong; mua, bán ngoại hối với ngân sách nhà nước, các tổ chức quốc tế và các nguồn khác; mua, bán ngoại hối trên thị trường quốc tế và thực hiện giao dịch ngoại hối khác 3. Tỷ giá hối đoái; quyết định chế độ tỷ giá hối đoái, cơ chế điều hành tỷ giá hối đoái

	<ol style="list-style-type: none"> 4. Quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài 5. Quản lý hoạt động kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật. 6. Kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng; kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng và xử lý vi phạm
DRM001.002.006 Quản lý quỹ	<p>Thông tin chi tiết về</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý, kiểm tra quỹ ngân sách, ngân quỹ nhà nước 2. Quỹ dự trữ nhà nước và các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách 3. Tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước 4. Thanh toán, chi trả, quyết toán các khoản chi từ ngân sách nhà nước
DRM001.002.007 Tài chính doanh nghiệp, vốn Nhà nước tại doanh nghiệp	<p>Chi tiết thông tin về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách về tài chính doanh nghiệp 2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước 3. Theo dõi, giám sát tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản và phân tích, cảnh báo các doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính và đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước 4. Đại diện chủ sở hữu phân vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp

	5. Tổng hợp, phân tích, đánh giá và xây dựng kế hoạch điều hòa nguồn vốn, quỹ của các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước
DRM001.002.008 Chính sách tiền tệ	Chi tiết thông tin về: 1. Thị trường và xu hướng tiền tệ quốc tế Chiến lược để duy trì sự ổn định của thị trường Việt Nam.
DRM001.002.009 Điều tiết và quản lý giá	1. Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; 2. Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ 3. Hướng dẫn phương pháp định giá đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của các bộ, ngành; 4. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá; 5. Danh mục mặt hàng được lập quỹ bình ổn giá và danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá
DRM001.002.010 Vốn vay ưu đãi và đầu tư nước ngoài	Chi tiết thông tin về: 1. Thông tin về vay vốn, trả nợ vốn vay nước ngoài 2. Vận động, điều phối, quản lý nhà nước về vốn ODA, vốn vay ưu đãi và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài 3. Hồ sơ dự án vay ODA 4. Hồ sơ giám sát và đánh giá các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo quy định của pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát sinh

3.3. DRM001.003 Thương mại và xuất nhập khẩu

DRM001.003 Mục dữ liệu thương mại đề cập đến sự phân loại thông tin được sử dụng để:

- 1. Hỗ trợ mua, bán hoặc trao đổi hàng hóa và tư vấn về các quy định thương mại.
- 2. Theo dõi và đưa ra lời khuyên về cán cân thương mại, bảo vệ ngành và các chương trình trợ cấp - bao gồm các hoạt động trong và ngoài nước và liên lạc qua các khu vực tài phán để hỗ trợ đàm phán hiệp định thương mại.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Mục dữ liệu	Tiểu mục dữ liệu
DRM001.003.001 Thương mại và thị trường trong nước	<p>Chi tiết thông tin về:</p> <ul style="list-style-type: none">1. Cân đối cung cầu hàng hóa, các mặt hàng thiết yếu cho miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và đồng bào dân tộc; về phương thức giao dịch và loại hình kinh doanh thương mại2. Thông tin điều hành giá đối với một số mặt hàng cơ bản3. Chính sách phát triển hạ tầng thương mại4. Thông tin hỗ trợ và định hướng phát triển những mô hình kinh doanh mới trên nền tảng ứng dụng thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số;5. Thông tin về kiểm tra về nội dung, điều kiện hoạt động thương mại điện tử; quản lý, giám sát hoạt động thương mại điện tử và các mô hình hoạt động kinh doanh dựa trên ứng dụng công nghệ số
DRM001.003.002 Phòng vệ thương mại	<p>Chi tiết thông tin về:</p> <ul style="list-style-type: none">1. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng vệ thương mại2. Trợ giúp hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp khi bị điều tra, áp dụng biện pháp

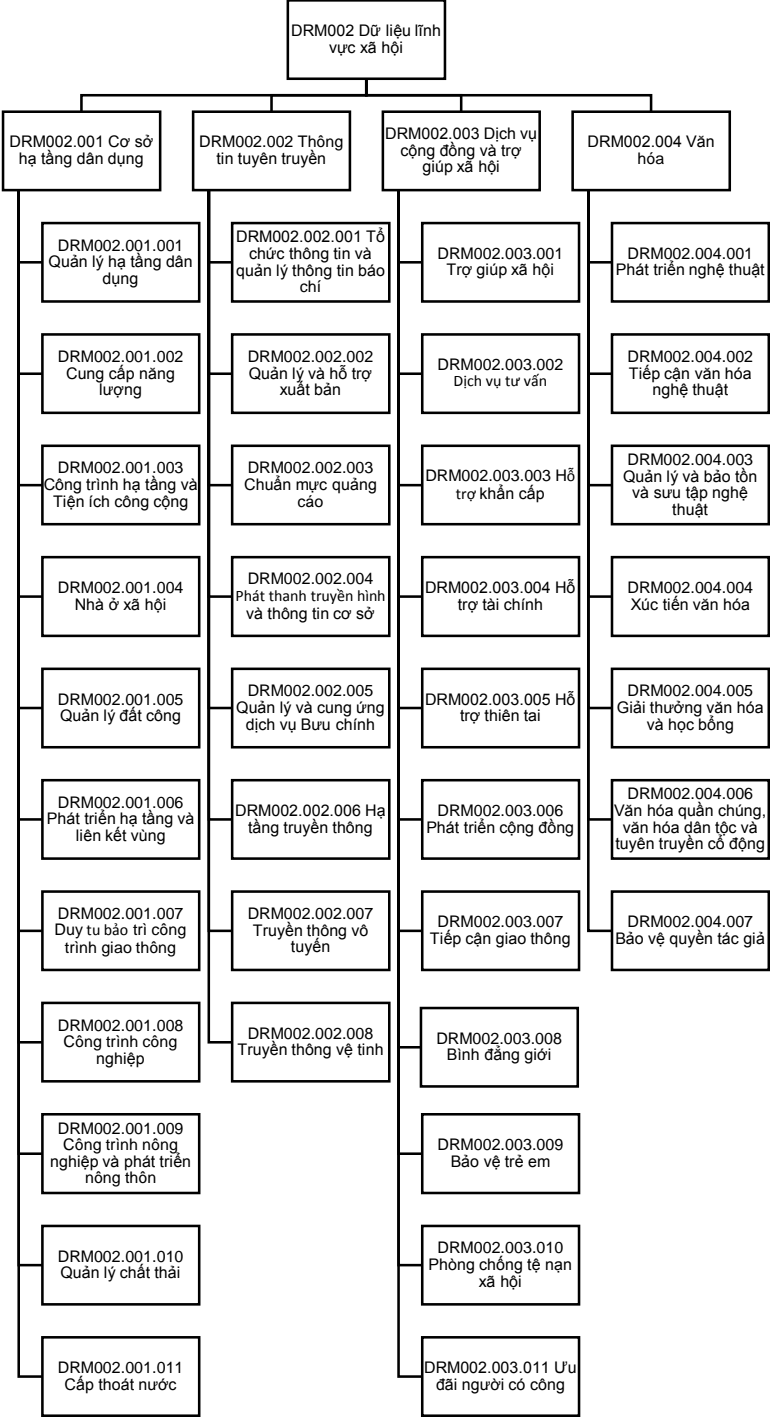
	<p>phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam;</p> <p>3. Thực hiện các công việc liên quan đến giải quyết các tranh chấp về các vụ kiện phòng vệ thương mại tại WTO và các tổ chức quốc tế.</p>
DRM001.003.003 Kiểm soát xuất khẩu	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bán hàng quốc tế và vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam; 2. Các giao thức và hướng dẫn tuân thủ trong nước và quốc tế; 3. Giấy phép xuất khẩu và giấy phép, quy định giá trực tiếp tại cảng và điểm xuất cảnh (bao gồm giám sát thương mại quốc tế và tư vấn với các nhà sản xuất chính, tổ chức công nghiệp và các bên liên quan khác).
DRM001. 003.004 Kiểm soát nhập khẩu	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mua hàng quốc tế và vận chuyển hàng hóa vào Việt Nam; 2. Các giao thức và hướng dẫn tuân thủ trong nước và quốc tế; 3. Hạn ngạch, sắp xếp cấp phép nhập khẩu và các quy định hải quan (bao gồm kiểm tra và thông quan hàng hóa).

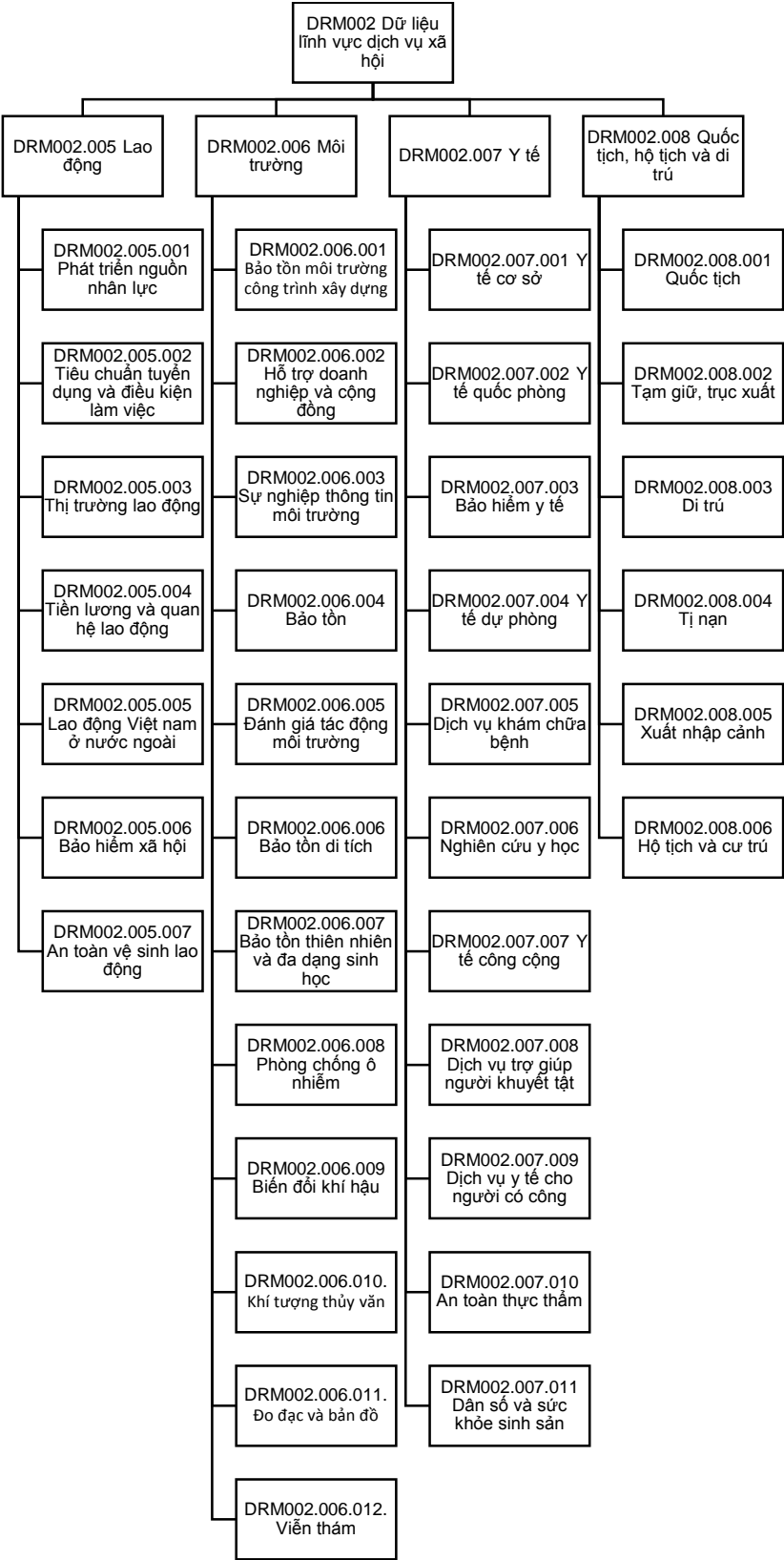
<p>DRM001. 003.005 Bảo hộ tài sản trí tuệ</p>	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền của người lao động sáng tạo trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, công nghiệp hoặc khoa học (bao gồm đăng ký bản quyền, thiết kế, bằng sáng chế và thương hiệu và tư vấn về các quy định sở hữu trí tuệ); 2. Kiến thức độc quyền về phát triển các giống cây trồng mới, phát minh mới hoặc bí mật thương mại.
<p>DRM001. 003.006 Hiệp định thương mại quốc tế</p>	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cung cấp và tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ giữa các quốc gia; 2. Pháp luật, chính sách và giao thức thương mại quốc tế; 3. Đàm phán các hiệp ước để giảm các hạn chế thương mại quốc tế và thúc đẩy các liên kết kinh tế khu vực.
<p>DRM001. 003.007 Xúc tiến thương mại</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dữ liệu cần thiết để hỗ trợ các doanh nghiệp nội địa cạnh tranh trên thị trường khu vực hoặc quốc tế và giành được hợp đồng ở nước ngoài (bao gồm thu hút đầu tư vào Việt Nam, liên lạc với các Chính phủ và đối tác công nghiệp khác và cung cấp hỗ trợ thiết thực như xác định đối tác đầu tư nước ngoài và cung cấp tài trợ).

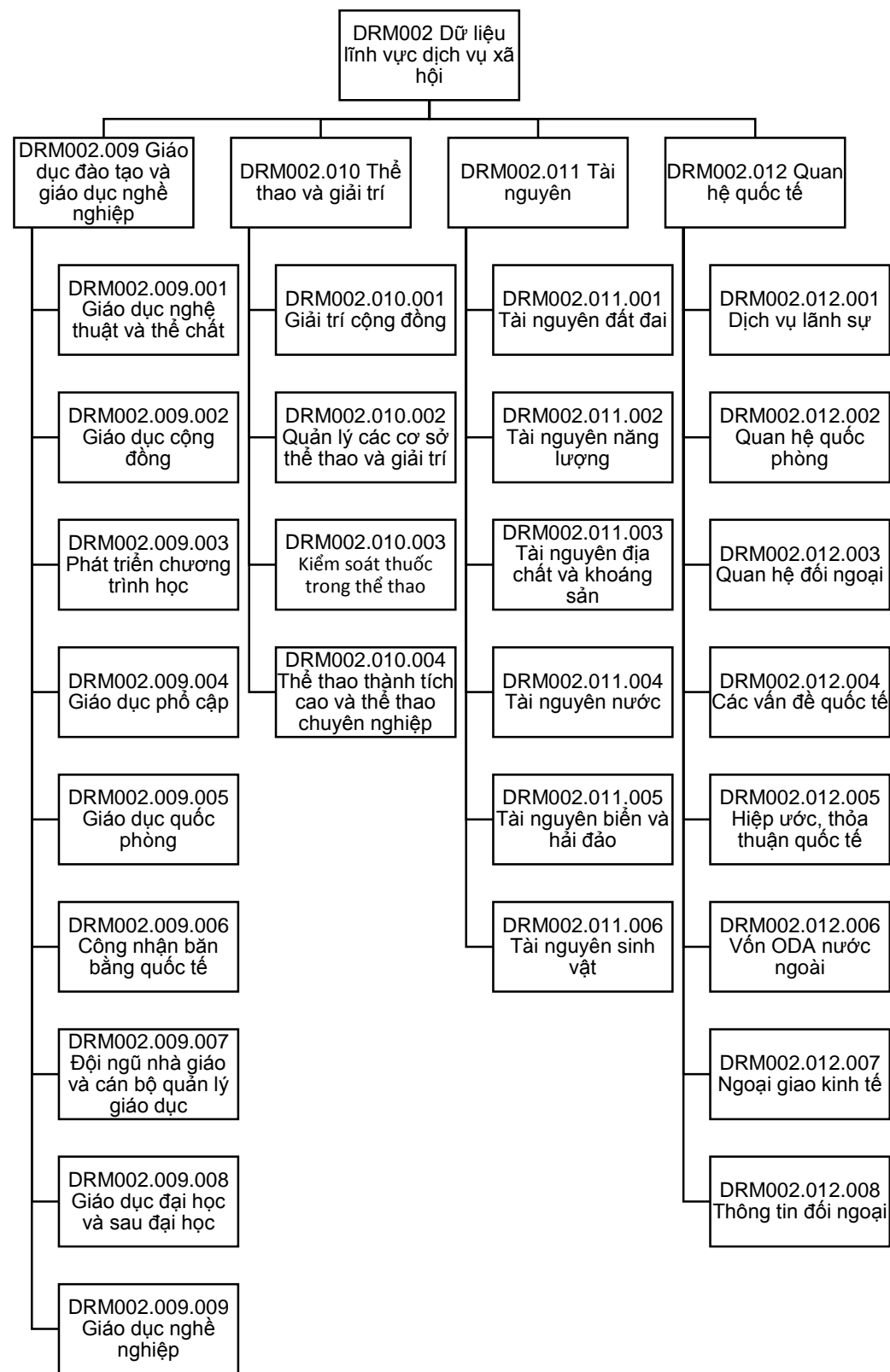
DRM001.003.008 Kinh doanh và xúc tiến du lịch	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Tổ chức các sự kiện quốc gia và quốc tế để thúc đẩy thương mại và tối đa hóa các cơ hội tiếp cận thị trường;2. Tham gia hội chợ thương mại và triển lãm (bao gồm các hoạt động để nâng cao hồ sơ kinh doanh trong một ngành cụ thể hoặc trên một loạt các lĩnh vực).
-----------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

4. DRM002 Dữ liệu lĩnh vực xã hội

Dữ liệu lĩnh vực dịch vụ xã hội (DRM002) đề cập đến dữ liệu theo yêu cầu của Chính phủ (độc lập với các Bộ / cơ quan thực hiện chúng) để cung cấp dịch vụ của mình cho và nhân danh công dân một cách hiệu quả.







Hình 3: DRM002 Dữ liệu lĩnh vực dịch vụ xã hội

Cấu trúc của Dữ liệu lĩnh vực dịch vụ xã hội bao gồm các Mục và các Tiêu mục được trình bày trong bảng sau:

Miền dữ liệu	Mục dữ liệu	Tiêu mục dữ liệu
DRM002 Dữ liệu lĩnh vực xã hội	DRM002.001 Cơ sở hạ tầng dân dụng	DRM002.001.001 Quản lý hạ tầng dân dụng
		DRM002.001.002 Cung cấp năng lượng
		DRM002.001.003 Công trình hạ tầng và tiện ích công cộng
		DRM002.001.004 Nhà ở xã hội
		DRM002.001.005 Quản lý đất công
		DRM002.001.006 Phát triển hạ tầng và liên kết vùng
		DRM002.001.007 Duy tu bảo trì công trình giao thông
		DRM002.001.008 Công trình công nghiệp
		DRM002.001.009 Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn
		DRM002.001.010 Quản lý chất thải
		DRM002.001.011 Cấp thoát nước
	DRM002.002 Thông tin tuyên truyền	DRM002.002.001 Tổ chức thông tin và quản lý thông tin báo chí
		DRM002.002.002 Quản lý và hỗ trợ xuất bản
		DRM002.002.003 Chuẩn mực quảng cáo
		DRM002.002.004 Phát thanh truyền hình và thông tin cơ sở
		DRM002.002.005 Quản lý và cung ứng dịch vụ Bưu chính

		DRM002.002.006 Hạ tầng truyền thông
		DRM002.002.007 Truyền thông vô tuyến
		DRM002.002.008 Truyền thông vệ tinh
	DRM002.003 Dịch vụ cộng đồng và trợ giúp xã hội	DRM002.003.001 Trợ giúp xã hội
		DRM002.003.002 Dịch vụ tư vấn
		DRM002.003.003 Hỗ trợ khẩn cấp
		DRM002.003.004 Hỗ trợ tài chính
		DRM002.003.005 Hỗ trợ thiên tai
		DRM002.003.006 Phát triển cộng đồng
		DRM002.003.007 Tiếp cận giao thông
		DRM002.003.008 Bình đẳng giới
		DRM002.003.009 Bảo vệ trẻ em
		DRM002.003.010 Phòng chống tệ nạn xã hội
		DRM002.003.011 Ưu đãi người có công
	DRM002.004 Văn hóa	DRM002.004.001 Phát triển nghệ thuật
		DRM002.004.002 Tiếp cận văn hóa nghệ thuật
		DRM002.004.003 Quản lý và bảo tồn và sưu tập nghệ thuật
		DRM002.004.004 Xúc tiến văn hóa
		DRM002.004.005 Giải thưởng văn hóa và học bổng
		DRM002.004.006 Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động

		DRM002.004.007 Bảo vệ quyền tác giả
	DRM002.005 Lao động	DRM002.005.001 Phát triển nguồn nhân lực
		DRM002.005.002 Tiêu chuẩn tuyển dụng và điều kiện làm việc
		DRM002.005.003 Thị trường lao động
		DRM002.005.004 Tiền lương và quan hệ lao động
		DRM002.005.005 Lao động Việt Nam ở nước ngoài
		DRM002.005.006 Bảo hiểm xã hội
		DRM002.005.007 An toàn vệ sinh lao động
	DRM002.006 Môi trường	DRM002.006.001 Bảo tồn môi trường công trình xây dựng
		DRM002.006.002 Hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng
		DRM002.006.003 Sự nghiệp thông tin môi trường
		DRM002.006.004 Bảo tồn
		DRM002.006.005 Đánh giá tác động môi trường
		DRM002.006.006 Bảo tồn di tích
		DRM002.006.007 Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
		DRM002.006.008 Phòng chống ô nhiễm
		DRM002.006.009 Biến đổi khí hậu

		DRM002.006.010 Khí tượng thủy văn
		DRM002.006.011 Đo đạc và bản đồ
		DRM002.006.012 Viễn thám
	DRM002.007 Y tế	DRM002.007.001 Y tế cơ sở
		DRM002.007.002 Y tế quốc phòng
		DRM002.007.003 Bảo hiểm y tế
		DRM002.007.004 Y tế dự phòng
		DRM002.007.005 Dịch vụ khám chữa bệnh
		DRM002.007.006 Nghiên cứu y học
		DRM002.007.007 Y tế công cộng
		DRM002.007.008 Dịch vụ trợ giúp người khuyết tật
		DRM002.007.009 Dịch vụ y tế cho người có công
		DRM002.007.010 An toàn thực phẩm
		DRM002.007.011 Dân số và sức khỏe sinh sản
	DRM002.008 Quốc tịch, hộ tịch và cư trú, di trú	DRM002.008.001 Quốc tịch
		DRM002.008.002 Tạm giữ, trục xuất
		DRM002.008.003 Di trú
		DRM002.008.004 Tị nạn
		DRM002.008.005 Xuất nhập cảnh
		DRM002.008.006 Hộ tịch và cư trú

	DRM002.009 Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	DRM002.009.001 Giáo dục nghệ thuật và thể chất
		DRM002.009.002 Giáo dục cộng đồng
		DRM002.009.003 Phát triển chương trình học
		DRM002.009.004 Giáo dục phổ cập
		DRM002.009.005 Giáo dục quốc phòng
		DRM002.009.006 Công nhận văn bằng quốc tế
		DRM002.009.007 Giáo dục đại học và sau đại học
		DRM002.009.008 Giáo dục nghề nghiệp
	DRM002.010 Thể thao và giải trí	DRM002.010.001 Giải trí cộng đồng
		DRM002.010.002 Quản lý các cơ sở thể thao và giải trí
		DRM002.010.003 Kiểm soát thuốc trong thể thao
		DRM002.010.004 Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp
	DRM002.011 Tài nguyên	DRM002.011.001 Tài nguyên đất đai
		DRM002.011.002 Tài nguyên năng lượng
		DRM002.011.003 Tài nguyên địa chất và khoáng sản
		DRM002.011.004 Tài nguyên nước
		DRM002.011.005 Tài nguyên biển và hải đảo

		DRM002.011.006 Tài nguyên sinh vật
	DRM002.012 Quan hệ quốc tế	DRM002.012.001 Dịch vụ lãnh sự
		DRM002.012.002 Quan hệ quốc phòng
		DRM002.012.003 Quan hệ đối ngoại
		DRM002.012.004 Các vấn đề quốc tế
		DRM002.012.005 Hiệp ước, thỏa thuận quốc tế
		DRM002.012.006 Vốn ODA nước ngoài
		DRM002.012.007 Ngoại giao kinh tế
		DRM002.012.008 Thông tin đối ngoại

4.1. DRM002.001 Cơ sở hạ tầng dân dụng

Mục dữ liệu Cơ sở hạ tầng dân sự DRM002.001 đề cập đến sự phân loại dữ liệu được sử dụng trong:

- 1. Hỗ trợ phát triển đô thị
- 2. Hỗ trợ quản lý phát triển đô thị bền vững và duy trì các dịch vụ thiết yếu; và
- 3. Hỗ trợ lắp đặt các trang thiết bị xây dựng và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu quản lý hành chính, xã hội và giải trí của cư dân địa phương.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục	Mô tả
----------	-------

<p>DRM002.001.001 Quản lý hạ tầng dân dụng</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch phát triển đô thị và các dự án xây dựng. 2. Điều phối các dự án xây dựng và quản lý thông tin đầu vào từ nhiều bên (bao gồm cung cấp kiến trúc và dịch vụ kỹ thuật, phê duyệt xây dựng và tư vấn về các quy định, hướng dẫn và tiêu chuẩn xây dựng) 3. Trách nhiệm của mỗi bên đối với các dự án vượt qua ranh giới tài phán.
<p>DRM002.001.002 Cung cấp năng lượng</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cung cấp nguồn năng lượng và các tiện ích liên quan. 2. Lắp đặt cơ sở hạ tầng để tạo điều kiện cung cấp năng lượng. 3. Các doanh nghiệp cung cấp năng lượng và quy chế cung cấp. 4. Tiêu thụ năng lượng của người tiêu dùng 5. Hỗ trợ năng lượng tái tạo.
<p>DRM002.001.003 Công trình hạ tầng và Tiện ích công cộng</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mục đích sử dụng đất và quy hoạch đô thị. 2. Hiện trạng các tiện ích cộng đồng thiết yếu. 3. Yêu cầu riêng các tiện ích thiết yếu của các đơn vị hành chính huyện

DRM002.001.004 Nhà ở xã hội	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về nguồn cung hiện tại và sự phát triển nhà thu nhập thấp. 2. Hướng dẫn thiết kế nhà ở công cộng 3. Yêu cầu đối về mục tiêu xây dựng nhà ở công cộng. 4. Hồ sơ duy trì nhà ở công cộng.
DRM002.001.005 Quản lý đất công	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kiểm soát và bảo trì hồ sơ của các tòa nhà, cơ sở vật chất hoặc đất đai phục vụ cộng đồng 2. Hướng dẫn sử dụng đất công. 3. Quy hoạch đất công.
DRM002.001.006 Phát triển hạ tầng và liên kết vùng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về các dự án cơ sở hạ tầng để hỗ trợ vùng 2. Mở rộng các cơ sở vật chất vượt ra ngoài ranh giới đô thị để cung cấp dịch vụ cho vùng sâu vùng xa hoặc nông thôn 3. Hồ sơ lắp đặt các trang thiết bị cơ sở hạ tầng vùng <p>(Phát triển nông thôn,)</p>
DRM002.001.007 Duy tu bảo trì công trình giao thông	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ quản lý mạng lưới giao thông công cộng 2. Hồ sơ về sự phát triển các dịch vụ kết nối cho vận tải đường bộ, đường sắt và hàng không 3. Hồ sơ về các bãi đỗ xe, nhà chờ xe buýt, ga tàu, đường đi bộ, và đường dành riêng cho xe đạp

DRM002.001.008 Công trình công nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông tin về các công trình công nghiệp 2. Chỉ dẫn kỹ thuật đối với công trình công nghiệp 3. Hồ sơ giám sát xây dựng 4. Hồ sơ chất lượng công trình 5. Hồ sơ duy tu, bảo dưỡng
DRM002.001.009 Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dữ liệu về công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: thủy lợi, đê điều, chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản và các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn khác 2. Dự án hạ tầng nông thôn 3. Chỉ dẫn lắp đặt, vận hành, duy tu, bảo dưỡng hạ tầng nông thôn.
DRM002.001.008 Quản lý chất thải	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ cung cấp dịch vụ thu gom xử lý rác 2. Hồ sơ hoạt động của trung tâm quản lý chất thải, bãi chôn lấp, kho tái chế và công trình thoát nước
DRM002.001.009 Cấp thoát nước	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ cung cấp sự phát triển bền vững, vận hành và quản lý dịch vụ cấp nước của các nhà cung cấp

4.2. DRM002.002 Thông tin tuyên truyền

Mục dữ liệu DRM002.002 Thông tin tuyên truyền đề cập đến sự phân loại thông tin sử dụng trong:

1. Hỗ trợ sự phát triển và quản lý các ngành cho phép và tạo điều kiện cho truyền thông và truyền tải thông tin;
2. Hỗ trợ cung cấp dịch vụ truyền thông cho mọi công dân; và
3. Tư vấn về các quy định, tiêu chuẩn và hướng dẫn xung quanh các dịch vụ và công nghệ truyền thông.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục	Mô tả
DRM002.002.001 Tổ chức thông tin và quản lý thông tin báo chí	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Tổ chức hoạt động báo chí2. Số liệu đo điểm, giám sát hoạt động báo chí3. Hướng dẫn kỹ thuật về biện pháp, quy trình bảo quản thông tin và hệ thống quản lý thông tin4. Thông tin kiểm tra báo chí lưu chiều; quản lý hệ thống lưu chiều báo chí in quốc gia; thực hiện lưu chiều điện tử báo nói, báo hình, báo điện tử5. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước
DRM002.002.002 Quản lý và hỗ trợ xuất bản	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Hồ sơ của các cơ sở phát hành xuất bản phẩm công cộng.2. Hồ sơ của các cơ sở xuất bản hoặc phân phối thông tin qua bản giấy hoặc phương tiện điện tử.3. Quy định, tiêu chuẩn và chỉ dẫn xuất bản.4. Bản quyền xuất bản

<p>DRM002.002.003 Chuẩn mục quảng cáo</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nội dung và các hồ sơ maketing được phổ biến qua các phương tiện truyền thông 2. Quy tắc và quy định liên quan đến các tài liệu phục vụ maketting 3. Chỉ dẫn, tiêu chuẩn và yêu cầu tuân thủ để tránh quảng cáo gây hiểu lầm và gây khó chịu cho người xem
<p>DRM002.002.004 Phát thanh truyền hình và thông tin cơ sở</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ của các ngành truyền tải nội dung đồng thời đến nhiều nơi nhận (đăng tải phạm vi địa phương, quốc gia và quốc tế) 2. Quy định, chỉ dẫn và tiêu chuẩn về truyền tin 3. Công nghệ truyền tin mới 4. Chiến lược sử dụng tiếp thị đại chúng và phân phối nội dung 5. Hồ sơ về cơ quan thông tin đại chúng và giấy phép truyền thông thương mại. 6. Hồ sơ về cộng tác viên biên tập, xây dựng chương trình của các đài phát sóng quốc gia (bao gồm mối quan hệ với ngành văn hóa nghệ thuật)

<p>DRM002.002.005 Quản lý và cung ứng dịch vụ Bưu chính</p>	<p>Chi tiết thông tin về</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy định về giá cước và chất lượng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính dành riêng, dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí, dịch vụ bưu chính 2. Quản lý tem bưu chính, an toàn trong hoạt động bưu chính 3. Quản lý bộ mã bưu chính quốc gia, bộ mã số tem bưu chính Việt Nam; 4. Hướng dẫn hoạt động của mạng bưu chính công cộng và mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước
<p>DRM002.002.006 Hạ tầng truyền thông</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về quản lý và cung cấp hạ tầng vật lý về truyền thông. 2. Hồ sơ về cơ chế cung cấp để truy cập thông tin và tri thức chính phủ, và cơ chế để công chúng kết nối với Chính phủ Việt Nam (bao gồm hỗ trợ truy cập cho những người có nhu cầu đặc biệt) 3. Hồ sơ về công nghệ truyền thông mới và ý nghĩa của công nghệ đối với Chính phủ Việt Nam.

DRM002.002.007 Truyền thông vô tuyến	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ hoạt động của cơ sở hạ tầng truyền thông vô tuyến 2. Tiêu chuẩn và quy định truyền thông vô tuyến. 3. Khung pháp lý cho ngành công nghiệp truyền thông vô tuyến 4. Hồ sơ gia nhập thị trường 5. Công nghệ truyền thông vô tuyến mới
DRM002.002.008 Truyền thông vệ tinh	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về truyền dẫn phát sóng tín hiệu truyền hình qua vệ tinh hoặc thiết bị trên mặt đất. 2. Tiêu chuẩn và quy định truyền dẫn vệ tinh. 3. Hồ sơ về thiết bị vệ tinh sở hữu bởi Chính phủ Việt Nam. 4. Hồ sơ về công nghệ mới và tác động của nó đối với chính sách của chính phủ liên quan đến truyền thông vệ tinh

4.3. DRM002.003 Dịch vụ cộng đồng và trợ giúp xã hội

Mục dữ liệu DRM002.002 Dịch vụ dữ liệu cộng đồng và trợ giúp xã hội đề cập đến sự phân loại thông tin sử dụng trong:

1. Hỗ trợ cho công dân tại một quận, huyện cụ thể hoặc những người có nhu cầu và sở thích chung.
2. Cung cấp dịch vụ phúc lợi và hỗ trợ tài chính, và
3. Hỗ trợ thảm họa và trợ giúp khẩn cấp.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau

Tiểu mục	Mô tả
DRM002.003.001 Trợ giúp xã hội	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">Hồ sơ hộ gia đìnhHồ sơ trợ giúp việc nhận con nuôi, chăm sóc người già, chăm sóc trẻ em, hỗ trợ trẻ em và thanh thiếu niên, hỗ trợ quân nhân, đoàn tụ gia đình và hỗ trợ cựu chiến binh;Các dịch vụ và chương trình được nhắm mục tiêu để thúc đẩy mối quan hệ và phát triển sự tự chủ của cộng đồng (bao gồm hợp tác với các khu vực pháp lý khác và các tổ chức phi chính phủ).
DRM002.003.002 Dịch vụ tư vấn	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">Hồ sơ cung cấp liệu pháp trị liệu hoặc tư vấn tâm lý cho các cá nhân, gia đình và các nhóm cộng đồng;Hồ sơ điều trị nghiện ma túy, các vấn đề về cảm xúc hoặc hành vi (bao gồm hỗ trợ cho những người đã được lệnh của tòa án để tiến hành tư vấn).

<p>DRM002.003.003 Hỗ trợ khẩn cấp</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về cung cấp hỗ trợ khẩn cấp trong thời điểm khủng hoảng hoặc các tình huống không lường trước được (bao gồm các dịch vụ cứu thương và chữa cháy, tài trợ khẩn cấp, và hỗ trợ tổ chức và hậu cần từ các lực lượng quốc phòng); 2. Tư vấn về tiêu chuẩn thiết bị và quy định liên quan đến sử dụng người tình nguyện; 3. Phối hợp các dịch vụ của chính quyền và cộng đồng trong khu vực vào thời điểm khủng hoảng (bao gồm cả điều phối các chiến dịch tìm kiếm và cứu nạn ngoài khu vực đô thị)
<p>DRM002.003.004 Hỗ trợ tài chính</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ cung cấp hỗ trợ bằng tiền cho các cá nhân trong cộng đồng có nhu cầu; 2. Cơ chế cung cấp hỗ trợ tài chính; 3. Danh sách các tiêu chí và điều kiện hưởng quyền lợi hỗ trợ;
<p>DRM002.003.005 Hỗ trợ thiên tai</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cung cấp sự hỗ trợ trong trường hợp khẩn cấp do các yếu tố - như lũ lụt, hạn hán, động đất, lở xoáy, bão hoặc cháy rừng lớn (bao gồm khắc phục, ứng cứu thảm họa); 2. Hồ sơ hỗ trợ dự đoán khả năng và ảnh hưởng của thiên tai; 3. Dịch vụ của chính phủ và cộng đồng 4. Các quy tắc và quy định liên quan đến việc sử dụng tình nguyện viên (bao gồm liên lạc với các lực lượng quốc phòng, bổ sung sự hỗ trợ cộng đồng dân sự

	bằng cách cung cấp sự hỗ trợ về tổ chức và hậu cần).
DRM002.003.006 Phát triển cộng đồng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Danh sách các dịch vụ và chương trình để phát triển tự lực, sự phụ thuộc giữa cộng đồng vùng sâu vùng xa; 2. Hồ sơ thành lập mạng xã hội và hoạt động mạng xã hội; 3. Hồ sơ của các tổ chức tình nguyện hoặc dựa vào cộng đồng (bao gồm các hoạt động để cải thiện việc tiếp cận nông thôn với các dịch vụ của chính phủ và liên lạc với doanh nghiệp địa phương để hỗ trợ các dự án cộng đồng).
DRM002.003.007 Tiếp cận giao thông	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Danh sách các phương tiện giao thông công cộng. 2. Hồ sơ về khả dụng của các phương tiện giao thông công cộng cho tất cả các lĩnh vực của cộng đồng; 3. Hồ sơ cung cấp dịch vụ vận tải cho những người có nhu cầu; 4. Tiêu chí đủ điều kiện để chuyển nhượng (bao gồm cả liên lạc với các khu vực chịu trách nhiệm xây dựng giao thông công cộng để xác định nhu cầu vận chuyển cộng đồng ngắn hạn và dài hạn).
DRM002.003.008 Bình đẳng giới	<p>Các thông tin chi tiết về</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hướng dẫn thực hiện về bình đẳng giới

	2. Tổng kết, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về thực hiện bình đẳng giới
DRM002.003.009 Bảo vệ trẻ em	<p>Các thông tin chi tiết về</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Điều phối việc thực hiện quyền trẻ em; hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em và việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 2. Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em, người chăm sóc trẻ em và mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em thực hiện quyền trẻ em. 3. Quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam
DRM002.003.010 Phòng chống tệ nạn xã hội	<p>Các thông tin chi tiết về</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy định chương trình giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách; giáo dục nghề nghiệp và tái hòa nhập cộng đồng đối với người nghiện ma túy; 2. Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ nạn nhân bị mua bán; hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ nạn nhân bị mua bán thuộc thẩm quyền; 3. Chỉ đạo phòng, chống mua bán người vào các chương trình giảm nghèo, giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm, phòng, chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em.
DRM002.003.011 Ưu đãi người có công	<p>Các thông tin chi tiết về:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Danh sách và thông tin về người có công 2. Quy định và thực hiện chế độ, định mức, phương thức trang cấp dụng cụ chỉnh hình

	<p>và phương tiện trợ giúp cho người có công với cách mạng</p> <p>3. Quy định việc quản lý các công trình ghi công liệt sĩ</p> <p>4. Hướng dẫn công tác tiếp nhận, quy tập hài cốt liệt sĩ; thông tin về mộ liệt sĩ;</p> <p>5. Tổ chức phong trào đền ơn đáp nghĩa, quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa.</p>
--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

4.4. DRM002.004 Văn hóa

DRM002.004 đề cập đến danh mục phân loại thông tin được sử dụng trong:

- 1. Hỗ trợ các tổ chức văn hóa nghệ thuật như bảo tàng, thư viện hay phòng trưng bày.
- 2. Hỗ trợ việc phát triển và quản lý bộ sưu tập hoặc sản vật văn hóa
- 3. Thúc đẩy tăng trưởng trong các ngành công nghiệp về văn hóa; và
- 4. Bảo trợ các hoạt động và sự kiện để tôn vinh sự đa dạng của di sản và văn hóa Việt Nam.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM002.004.001 Phát triển nghệ thuật	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none">1. Hồ sơ về sản phẩm của các làng nghề thủ công2. Hồ sơ về quảng bá nghệ thuật và sự tham gia của cộng đồng.3. Hồ sơ về các công ty nghệ thuật

DRM002.004.002 Tiếp cận văn hóa nghệ thuật	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về địa điểm và việc sử dụng các vật phẩm được sở hữu bởi các tổ chức; 2. Thủ tục đáp ứng yêu cầu của pháp luật; 3. Yêu cầu đăng ký và thành viên (bao gồm cung cấp thông tin trực tuyến để hỗ trợ truy cập từ xa).
DRM002.004.003 Quản lý và bảo tồn và sưu tầm nghệ thuật	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ thu nhận, lưu trữ và bảo quản các tài liệu và hiện vật văn hóa; 2. Tiêu chuẩn và các chỉ dẫn sưu tập để đảm bảo an toàn cho các mặt hàng dễ vỡ hoặc có giá trị cao (bao gồm cả liên lạc với các tổ chức khác về việc quản lý các tài liệu văn hóa).
DRM002.004.004 Xúc tiến văn hóa	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chiến lược nâng cao vị thế các tổ chức văn hóa và tài sản của họ 2. Hồ sơ về các chương trình, sự kiện và xuất bản phẩm 3. Chỉ dẫn hỗ trợ triển lãm và chiến dịch tiếp thị
DRM002.004.005 Giải thưởng văn hóa và học bổng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ thành tích trong các hoạt động nghệ thuật, văn học hoặc liên quan đến di sản; 2. Danh sách sinh viên ngành văn hóa có thành tích cao (bao gồm các hoạt động quảng cáo, đánh giá các ứng dụng và quản lý thanh toán).

<p>DRM002.004.006 Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động</p>	<p>Các thông tin chi tiết về</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hướng dẫn việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh 2. Quy định việc tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, tổ chức hoạt động văn hoá; quản lý hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hoá và vui chơi giải trí nơi công cộng; 3. Quản lý hoạt động lễ hội; quy định, hướng dẫn về tổ chức việc cưới, việc tang, xây dựng lối sống 4. Bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; 5. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách văn hóa dân tộc.
<p>DRM002.004.007 Bảo vệ quyền tác giả</p>	<p>Các thông tin chi tiết về</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan 2. Hướng dẫn việc cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng; 3. Quản lý, khai thác các quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng thuộc về sở hữu Nhà nước; 4. Quản lý hoạt động giám định về quyền tác giả, quyền liên quan; hoạt động đại diện, tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan

4.5. DRM002.005 Lao động

Danh mục Lao động DRM002.005 đề cập đến các hạng mục thông tin nhằm:

1. Hỗ trợ tăng trưởng việc làm và môi trường làm việc
2. Hỗ trợ các chiến lược cải thiện quan hệ nơi làm việc, năng suất và hiệu quả công việc; và
3. Hỗ trợ tăng trưởng và ổn định thị trường lao động.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM002.005.001 Phát triển nguồn nhân lực	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: <ol style="list-style-type: none">1. Hồ sơ phát triển và quản lý nhân sự;2. Hồ sơ tư vấn lập kế hoạch nghề nghiệp, phát triển và đào tạo và phát triển chuyên môn;3. Nghiên cứu về tuyển dụng, nhân khẩu học của các tổ chức để hỗ trợ lập kế hoạch dài hạn cho phát triển nguồn nhân lực.
DRM002.005.002 Tiêu chuẩn tuyển dụng và điều kiện làm việc	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: <ol style="list-style-type: none">1. Thiết lập và sử dụng hồ sơ về các điều kiện, các giải thưởng công nghiệp2. Hồ sơ về mức lương và điều kiện làm việc3. Quy chế và quy tắc về hành vi của người lao động trong một ngành nghề, nghề nghiệp cụ thể4. Danh sách các tranh chấp và dịch vụ trọng tài độc lập

<p>DRM002.005.003 Thị trường lao động</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về sự tăng trưởng ổn định của thị trường lao động (bao gồm các sáng kiến tăng việc làm cho các cá nhân thuộc nhóm đối tượng trong các ngành cụ thể); 2. Cơ chế quản lý và cung cấp dữ liệu về tìm kiếm lao động. 3. Hồ sơ về cấp giấy phép cho các tổ chức hoặc cá nhân cung cấp dịch vụ việc làm.
<p>DRM002.005.004 Tiền lương và quan hệ lao động</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về thiết lập và sử dụng thỏa thuận về nơi làm việc (bao gồm các chuẩn mực hành vi của doanh nghiệp); 2. Xác nhận thỏa thuận liên quan đến tỷ lệ chi trả và điều kiện làm việc; 3. Các quy tắc và quy định liên quan đến hành vi của chủ lao động và nhân viên trong một tổ chức cụ thể, hoặc giữa bên sử dụng lao động và cá nhân người lao động.
<p>DRM002.005.005 Lao động Việt nam ở nước ngoài</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phát triển thị trường lao động ngoài nước; 2. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài; quy định nội dung, chương trình và chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài; 3. Tổ chức, hướng dẫn việc đăng ký hợp đồng của doanh nghiệp và người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cá nhân; giám sát việc thực hiện hợp đồng của doanh nghiệp; 4. Tổ chức và chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao

	động Việt Nam làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; 5. Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước
DRM002.005.006 Bảo hiểm xã hội	Các thông tin về bảo hiểm xã hội người lao động bao gồm: Thông tin đóng bảo hiểm xã hội của tổ chức sử dụng lao động Thông tin đóng bảo hiểm của người lao động Chi trả bảo hiểm xã hội cho người lao động: lương hưu, trợ cấp
DRM002.005.007 An toàn vệ sinh lao động	Các thông tin về quản lý nhà nước về an toàn lao động <ol style="list-style-type: none">1. Các quy định, quy chế về an toàn lao động2. Tiêu chuẩn và hướng dẫn thực hiện an toàn lao động3. Thông tin về vi phạm lao động4. Các thông tin quản lý khác

4.6. DRM002.006 Môi trường

Danh mục dữ liệu về Môi trường DRM002.006 đề cập đến các loại thông tin sử dụng để:

- 1. Hỗ trợ quản lý môi trường công trình và tự nhiên;
- 2. Cân đối các yêu cầu có sự cạnh tranh với nhau nhằm tạo lợi ích bền vững dài hạn cho cộng đồng, ngành du lịch, ngành công nghiệp; và
- 3. Bảo tồn các yếu tố thuộc môi trường tự nhiên và công trình có tầm quan trọng đặc biệt, bao gồm cả bảo tồn các di sản của quốc gia và di sản thế giới.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
------------------	-------

DRM002.006.001 Bảo tồn môi trường công trình xây dựng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ bảo vệ các cấu trúc công trình lịch sử, văn hóa xã hội 2. Tiêu chuẩn để bảo tồn và gìn giữ các yếu tố môi trường bảo tồn. 3. Hồ sơ về các dự án kết nối doanh nghiệp với cộng đồng
DRM002.006.002 Hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về cung cấp hỗ trợ cho cộng đồng và các doanh nghiệp để đối mặt với các thách thức về khí hậu và môi trường (bao gồm thông tin và hỗ trợ để thích ứng và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu và đổi mới để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu).
DRM002.006.003 Sự nghiệp thông tin môi trường	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tư vấn về khí hậu, thông tin về dự báo thời tiết và điều kiện khí hậu 2. Hồ sơ về cảnh báo thời tiết cực đoan (bao gồm giám sát hạn hán và cập nhật sự biến đổi khí hậu theo mùa)
DRM002.006.004 Bảo tồn	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ duy trì các khu vực trên đất liền có môi trường tự nhiên có ý nghĩa quan trọng về mặt văn hóa hoặc khoa học ở trạng thái bản địa; 2. Hồ sơ bảo tồn đời sống thực vật hoặc động vật ở vùng đất liền Thúc đẩy nhận thức và sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động bảo tồn.
DRM002.006.005 Đánh giá tác động môi trường	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p>

	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ đánh giá về tác động của các ngành công nghiệp, du lịch, cộng đồng đối với môi trường tự nhiên và xây dựng; 2. Hồ sơ kiểm tra hoạt động của các cơ sở, thiết bị; 3. Danh sách các dự án cơ sở hạ tầng, phát triển thương mại hoặc phát triển dân cư được đề xuất (bao gồm cả các đánh giá khẩn cấp sau sự cố công nghiệp hoặc sự cố thiên tai).
DRM002.006.006 Bảo tồn di tích	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ bảo vệ các đồ vật thuộc các di sản cụ thể có ý nghĩa về khoa học hoặc xã hội; 2. Tiêu chuẩn được sử dụng để duy trì và bảo tồn các di tích lịch sử; 3. Danh sách các dự án có sự phối hợp giữa doanh nghiệp và cộng đồng.
DRM002.006.007 Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về duy trì tình trạng nguyên vẹn của môi trường tự nhiên vùng biển có tầm quan trọng về văn hóa hoặc khoa học; 2. Hồ sơ về bảo tồn động thực vật vùng biển để bảo vệ và duy trì bền vững hệ sinh thái; 3. Hồ sơ về sự thúc đẩy tăng cường sự tham gia và nhận thức của cộng đồng trong các hoạt động bảo tồn. 4. Hồ sơ về quản lý và bảo tồn các yếu tố của môi trường sinh học có ý nghĩa đặc biệt về lịch sử, khoa học hoặc xã hội. 5. Các tiêu chuẩn để duy trì và bảo tồn các khu vực di sản thiên nhiên, chẳng hạn như các hạn chế truy cập và phát triển hoặc các yêu cầu tái tạo. 6. Quản lý và bảo vệ môi trường biển;

	<p>7. Hồ sơ về phát triển bền vững tài nguyên biển;</p> <p>8. Danh sách các cuộc đàm phán giữa các nước, khu vực để xác định thẩm quyền đối với các khu vực biển cụ thể.</p>
DRM002.006.010 Phòng chống ô nhiễm	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Danh sách các sáng kiến để giảm ô nhiễm không khí, nước và đất do khí thải và chất thải; 2. Tiêu chuẩn được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm; 3. Các sáng kiến để chống lại tác động của các chất ô nhiễm nếu tai nạn xảy ra; 4. Danh sách các phương án thay thế thân thiện với môi trường.
DRM002.006.009 Biến đổi khí hậu	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá khí hậu quốc gia; xây dựng, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu,; 2. Theo dõi, thẩm định, báo cáo (MRV) đối với các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, 3. Hoạt động kinh doanh tín chỉ các bon theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, cấp chứng thư xác nhận đối với dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch và các cơ chế quốc tế khác về giảm phát thải khí nhà kính của các thành phần kinh tế; 4. Quản lý, xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu; hướng dẫn sử dụng thông tin về biến đổi khí hậu; 5. Đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước quốc tế và tham gia tổ chức quốc tế về biến đổi khí hậu

DRM002.006.010 Khí tượng thủy văn	Dữ liệu về khí tượng thủy văn
DRM002.006.011 Đo đạc và bản đồ	Dữ liệu về đo đạc bản đồ theo quy định của ngành tài nguyên môi trường
DRM002.006.012 Viễn thám	Dữ liệu viễn thám

4.7. DRM002.007 Y tế

Danh mục dữ liệu Y tế đề cập đến sự phân loại thông tin được sử dụng để:

- 1. Hỗ trợ phòng và điều trị bệnh hoặc thương tật;
- 2. Hỗ trợ cung cấp dịch vụ y tế và nghiên cứu y học;
- 3. Hỗ trợ các chương trình quản lý nhà nước về sản phẩm chăm sóc y tế và dược phẩm; và
- 4. Kiểm soát đăng ký và hành nghề của chuyên gia hành nghề y.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM002.007.001 Y tế cơ sở	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: <ul style="list-style-type: none">1. Hồ sơ bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần của các thành viên cộng đồng cấp huyện cụ thể;2. Hồ sơ cung cấp hỗ trợ trực tiếp cho cá nhân hoặc nhóm3. Danh sách nhu cầu của cộng đồng địa phương;4. Hồ sơ dịch vụ y tế cộng đồng
DRM002.007.002 Y tế quốc phòng	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: <ul style="list-style-type: none">1. Hồ sơ dịch vụ y tế về sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân viên Quốc phòng và gia đình

DRM002.007.003 Bảo hiểm y tế	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bảo hiểm y tế của công dân 2. Hồ sơ về cung cấp, đảm bảo tài chính chống lại rủi ro về bệnh tật hoặc thương tích; 3. Hồ sơ về hoạt động của các chương trình bảo hiểm y tế toàn dân; 4. Danh sách điều trị y tế được trợ cấp trong hệ thống y tế công cộng.
DRM002.007.004 Y tế dự phòng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Danh sách các hoạt động cơ bản để tăng cường sức khỏe và phòng chống bệnh tật và tính nhất quán của các thủ tục y tế ở các địa phương. 2. Các quy định, tiêu chuẩn và hướng dẫn về sức khỏe (bao gồm kiểm soát thuốc và chất độc và vệ sinh thực phẩm); 3. Hồ sơ đăng ký và hành vi của các nhân viên y tế.
DRM002.007.005 Dịch vụ khám chữa bệnh	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về cung cấp các dịch vụ y tế
DRM002.007.006 Nghiên cứu y học	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ nghiên cứu khoa học về sức khỏe và bệnh tật của con người; 2. các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp và quy định về nghiên cứu y học; 3. Hồ sơ về các thiết bị y tế hoặc dịch vụ nghiên cứu khoa học. 4. Các tiêu chí để phân bổ tài trợ cho nghiên cứu y tế.

DRM002.007.007 Y tế công cộng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các sáng kiến để bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần của mọi người ở cấp độ rộng. 2. Hồ sơ về các yếu tố gây bệnh.
DRM002.007.008 Dịch vụ trợ giúp người khuyết tật	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các sáng kiến bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần cho người khuyết tật. 2. Danh sách các nhóm đối tượng khuyết tật
DRM002.007.009 Dịch vụ y tế cho người có công	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các sáng kiến bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần cho cựu chiến binh và gia đình. 2. Chỉ dẫn giải quyết nhu cầu chăm sóc y tế đặc biệt của cựu chiến binh; 3. Danh sách các tiêu chí và điều kiện tiếp cận dịch vụ y tế
DRM002.007.010 An toàn thực phẩm	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh thực phẩm và các quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và Chỉ định các tổ chức chứng nhận hợp quy 2. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm 3. Giám sát, đánh giá nguy cơ, phòng ngừa, điều tra và phối hợp ngăn chặn ngộ độc thực phẩm, khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm 4. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh 5. Kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

DRM002.007.011 Dân số và sức khỏe sinh sản	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <p>Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chính sách, chương trình, dự án về lĩnh vực dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản</p>
--------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

4.8. DRM002.008 Quốc tịch, hộ tịch và cư trú, di trú

Danh mục dữ liệu DRM002.008 Quốc tịch, hộ tịch và di trú đề cập đến danh mục thông tin phục vụ cho:

- 1. Hỗ trợ những người muốn nhập cảnh vào Việt Nam lâu dài hoặc ngắn hạn;
- 2. Ban hành và tư vấn về các yêu cầu nhập cảnh hoặc trục xuất đối với hành khách và người nhập cư, bao gồm cả các chiến lược quản lý nhập cư trái phép.
- 3. Quản lý hộ tịch, dân cư và cư trú

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM002.008.001 Quốc tịch	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none">1. Hỗ trợ quốc tịch (bao gồm cả quyền và nghĩa vụ công dân);2. Tình trạng pháp lý của công dân Việt Nam3. Chỉ dẫn để quản lý dân cư khi di trú4. Tiêu chí nhập tịch của người nhập cư

<p>DRM002.008.002 Tạm giữ, trục xuất</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chỉ dẫn để trục xuất người nước ngoài có mặt bất hợp pháp tại Việt Nam hoặc có nguy cơ đe dọa không thể chấp nhận đối với cộng đồng 2. Hồ sơ về việc trục xuất những người không phải là công dân đã phạm tội nghiêm trọng và những người đã hết hạn thị thực (bao gồm cả việc loại trừ những người đến trái phép không phải là người tị nạn). 3. Chế độ tạm giữ cho những người có hoặc nghi ngờ đã vào Việt Nam bất hợp pháp, những người từ chối nhập cảnh tại các sân bay và cảng biển quốc tế, và những người có thị thực bị hủy bỏ hoặc hết hạn; 4. Hướng dẫn quản lý cơ sở vật chất để giam giữ người nhập cư bất hợp pháp hoặc nghi ngờ nhập cư bất hợp pháp; 5. Hồ sơ về việc cung cấp thực phẩm và tiện nghi, chăm sóc y tế, giải trí, hỗ trợ xã hội và giáo dục cho người bị giam giữ
<p>DRM002.008.003 Di trú</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về người nước ngoài có ý định định cư tại Việt Nam. 2. Hồ sơ về yêu cầu, điều kiện di trú
<p>DRM002.008.004 Tị nạn</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về người xin tị nạn và nạn nhân vi phạm nhân quyền; 2. Hồ sơ ứng tuyển cho tình trạng người tị nạn; 3. Danh sách hỗ trợ cộng đồng và các dịch vụ đặc biệt được cung cấp cho người tị nạn.

DRM002.008.005 Xuất nhập cảnh	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Hồ sơ nhập cảnh và sự hiện diện của người nước ngoài và không có quốc tịch tại VN 2. Các quy định về lối hành và các tiêu chí điều kiện, các loại thị thực và điều kiện nhập cảnh; 3. Thông tin về thông quan nhập cư khi đến qua hệ thống kiểm soát hành khách nhập cảnh.
DRM002.008.006 Hộ tịch và cư trú	Các thông tin chi tiết về Thông tin về công dân: thông tin cơ bản, căn cước, hộ tịch, cư trú

4.9. DRM002.009 Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp

Danh mục dữ liệu DRM002.009 đề cập đến sự phân loại thông tin phục vụ cho:

- 1. Hỗ trợ cung cấp kỹ năng và kiến thức cho người dân;
- 2. Hỗ trợ các chiến lược cung cấp giáo dục tối đa cho đại bộ phận cộng đồng;
- 3. Hỗ trợ các trường học, đại học, cao đẳng, học viên hoặc các nhóm cộng đồng cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo; và
- 4. Hỗ trợ phát triển và quản lý các cơ sở giáo dục.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM002.009.001 Giáo dục nghệ thuật và thể chất	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Hồ sơ đào tạo và cung cấp các cơ sở đào tạo về sản xuất hàng thủ công và trình diễn đòi hỏi kỹ năng; 2. Hồ sơ quản lý các chương trình hoặc cơ sở đào tạo chuyên để bồi dưỡng nhân tài nghệ thuật ở cấp độ cá nhân và cộng đồng (bao

		gồm cung cấp học bổng và tài trợ nghiên cứu).
DRM002.009.002 Giáo dục cộng đồng		<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ hỗ trợ về đào tạo được thiết kế riêng để trợ giúp các nhóm đối tượng người dân; 2. Hồ sơ liên kết với các nhóm phi lợi nhuận và doanh nghiệp địa phương. 3. Hồ sơ về việc cung cấp giáo dục cộng đồng thường được cung cấp bên ngoài các cấu trúc thể chế chính thức (bao gồm cả sơ cứu và huấn luyện an toàn phòng cháy chữa cháy).
DRM002.009.003 Phát triển chương trình học		<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chương trình học cho các ngành giáo dục 2. Đề cương các khóa học và các đơn vị học phần cần hoàn thành (bao gồm cả liên hệ với các địa phương để hỗ trợ sự thống nhất giữa các cơ quan quản lý giáo dục)
DRM002.009.004 Giáo dục phổ cập		<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về phát triển cho trẻ em dưới 5 tuổi. 2. Tiêu chuẩn và hướng dẫn hỗ trợ giáo viên (bao gồm cả xác định các tiêu chí nhập học)

<p>DRM002.009.005 Giáo dục quốc phòng</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ của các học viên học giáo dục quốc phòng (bao gồm đào tạo cho quân nhân, sĩ quan, sĩ quan và quân dự bị); 2. Danh sách các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp hoặc trang thiết bị vật chất để hỗ trợ việc huấn luyện;
<p>DRM002.009.006 Công nhận văn bằng quốc tế</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ chứng thực trình độ giáo dục có được bên ngoài Việt Nam; 2. Hồ sơ công nhận của người Việt Nam đã học ở nước ngoài hoặc người nước ngoài muốn áp dụng bằng cấp của họ ở Việt Nam (bao gồm quy trình nộp đơn, quản lý các kỳ thi và tư vấn về các điều kiện về quyền áp dụng trình độ trong một số lĩnh vực nhất định).
<p>DRM002.009.007 Giáo dục đại học và sau đại học</p>	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ cung cấp hướng dẫn giáo dục sau phổ thông để truyền đạt kiến thức và phát triển kỹ năng; 2. Hồ sơ yêu cầu đầu vào; 3. Hồ sơ quản lý của các cơ sở giáo dục đại học; 4. Tiêu chuẩn và hướng dẫn để hỗ trợ giảng viên (bao gồm cung cấp học bổng và trợ cấp học tập).

DRM002.009.008 Giáo dục nghề nghiệp	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Cung cấp thông tin để hỗ trợ đào tạo và giáo dục các môn học liên quan đến việc làm (bao gồm thực tập, thực tập dạy nghề, đào tạo trong công việc và tại nơi làm việc);2. Tiêu chuẩn và hướng dẫn hỗ trợ vận hành các chương trình giáo dục nghề nghiệp;3. Hồ sơ liên kết với các doanh nghiệp, trường học, các tổ chức đào tạo sau phổ thông để tận dụng cơ sở vật chất (bao gồm cả học bổng và tài trợ nghiên cứu)
-------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

4.10. DRM002.010 Thể thao và giải trí

Danh mục dữ liệu Thể thao và giải trí DRM002.010 đề cập đến danh mục thông tin phục vụ:

- 1. Hỗ trợ, xúc tiến và khuyến khích cộng đồng tham gia các hoạt động giải trí và thể thao có tổ chức; và
- 2. Tư vấn các quy định về thể thao và giải trí.

Mục này được phân rã thành các tiêu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiêu mục dữ liệu	Mô tả
DRM002.010.001 Giải trí cộng đồng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Hồ sơ về các hoạt động có tổ chức cho các thành viên của cộng đồng2. Các sự kiện để tập thể dục, thư giãn và giải trí;3. Hỗ trợ các nhóm cụ thể, chẳng hạn như trẻ em hoặc người già (bao gồm các hoạt động được cung cấp trên các cơ sở công cộng như bể bơi, thư viện, hội trường cộng đồng, trung tâm thể thao, trung tâm văn hóa nghệ thuật);4. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân dành thời gian và công sức cho hoạt động cộng đồng, cũng

	như các tổ chức cộng đồng và phi lợi nhuận nhằm tăng cường hữu nghị và hoạt động giải trí.
DRM002.010.002 Quản lý các cơ sở thể thao và giải trí	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Danh sách các hoạt động giải trí và cắm trại 2. Các quy định, quy chế và điều khoản về việc cung cấp các địa điểm cắm trại 3. Hồ sơ chứng nhận điều kiện an toàn, vệ sinh, tiện nghi của các địa điểm cắm trại. 4. Hướng dẫn quản lý hành chính, xử lý sự kiện khẩn cấp, thủ tục bảo hiểm (bao gồm dịch vụ thông tin tuyên truyền, các sản phẩm xuất bản, quảng cáo) 5. Hồ sơ về điều kiện sử dụng các khu vực công cộng phục vụ cho các hoạt động thể thao, giải trí. 6. Hồ sơ về đặt phòng, quản lý thanh toán. 7. Hồ sơ kiểm soát truy cập và giấy phép sử dụng công viên, khu bảo tồn. 8. Hồ sơ về phân bổ nguồn tại trợ, sự giám sát các thành viên. 9. Hồ sơ quản lý nhân viên điều phối (khả dụng)
DRM002.010.003 Kiểm soát thuốc trong thể thao	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về việc cung cấp và sử dụng các chất bị cấm hoặc các chất kích thích bị cấm; 2. Danh sách các tiêu chí để xác định xem một chất bị cấm hoặc nghi ngờ vi phạm; 3. Hồ sơ về việc kê đơn thuốc thể thao; 4. Hồ sơ hợp tác giữa các nhà khoa học và các cơ quan thể thao để chia sẻ kết quả nghiên cứu.
DRM002.010.004 Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về sự tăng trưởng trong lĩnh vực thi đấu thể thao và các lĩnh vực liên quan.

	<div>2. Hồ sơ về sự tham gia tài trợ cho các chương trình thể dục, thể thao thúc đẩy và quản lý các sự kiện thể thao lớn, cung cấp tài trợ thông qua các học bổng, gây quỹ, quyên góp, tài trợ cho thể thao.,</div> <div>3. Danh sách các cơ sở đào tạo và cơ sở vật chất cung cấp cho các vận động viên thành tích cao</div>
--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

4.11. DRM002.011 Tài nguyên thiên nhiên

Danh mục Tài nguyên thiên nhiên DRM002.011 đề cập đến sự phân loại dữ liệu được sử dụng phục vụ:

1. Hỗ trợ quản lý và sử dụng bền vững năng lượng, khoáng sản, đất đai và nước;
2. Đánh giá về các biện pháp khai thác và sử dụng tài nguyên; và
3. Tư vấn các quy định liên quan và hỗ trợ các ngành nhằm hiện thực hóa tiềm năng kinh tế của tài nguyên.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM002.011.001 Tài nguyên đất đai	<div>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</div> <div>1. Hồ sơ quản lý đất đai, địa chính</div> <div>2. Hồ sơ mua bán, khôi phục, cho thuê, cấp phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất đai;</div> <div>3. Hồ sơ về việc cung cấp các dịch vụ quản lý tài sản bền vững của nhà nước</div> <div>4. Dữ liệu quy hoạch đất đai</div> <div>5. Hỗ trợ quản lý và phân bổ tài nguyên đất hiệu quả;</div> <div>6. Chiến lược sử dụng đất và cân bằng giữa các lợi ích tránh xung đột về đất đai;</div> <div>7. Hướng dẫn về phát triển đô thị và nông thôn;</div> <div>8. Hồ sơ về phân tích về nhân chủng học;</div> <div>9. Thông tin dự báo nhu cầu hạ tầng và cơ sở vật chất;</div>

	10. Các khu di sản và quan trọng.
DRM002.011.002 Tài nguyên năng lượng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về sử dụng tài nguyên năng lượng; 2. Hồ sơ về áp dụng luật pháp về nhiên liệu hóa thạch, tái tạo các ngành năng lượng khác; 3. Hướng dẫn về cải cách thị trường năng lượng, nghiên cứu và phát triển, đánh giá môi trường.
DRM002.011.003 Tài nguyên địa chất và khoáng sản	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông tin về quản lý tài nguyên khoáng sản, phát triển kinh tế và ngành công nghiệp có liên quan 2. Hồ sơ về việc áp dụng pháp luật liên quan đến khai thác và chế biến khoáng sản; 3. Hồ sơ về các chương trình hợp tác với các chủ sở hữu truyền thống của vùng đất giàu khoáng sản.
DRM002.011.006 Tài nguyên nước	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về quan hệ đối tác ngành nước và phương pháp hợp tác để quản lý và sử dụng nước; 2. Hồ sơ về việc áp dụng pháp luật liên quan đến đường thủy và tài nguyên nước, bao gồm sông, nước ngầm, đất ngập nước và nước đô thị; 3. Các quy tắc và quy định về khai thác tài nguyên nước

<p>DRM002.011.007 Tài nguyên biển và hải đảo</p>	<p>Thông tin chi tiết về</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện công tác điều tra cơ bản về biển và hải đảo 2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án điều tra cơ bản về biển và hải đảo của các bộ, ngành và địa phương theo quy định của pháp luật 3. Điều tra, thống kê, phân loại, quản lý tài nguyên hải đảo; quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo 4. Tư vấn khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và hải đảo
<p>DRM002.011.008 Tài nguyên sinh vật</p>	<p>Thông tin chi tiết về</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển để bảo vệ các loài quý hiếm 2. Ứng dụng sự tiến bộ của công nghệ sinh học để bảo vệ nguồn gen quý hiếm. 3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên sinh vật. 4. Quản lý, xử phạt các đối tượng có hành vi xấu, gây hại tới nguồn tài nguyên sinh vật...

4.12. DRM002.012 Quan hệ quốc tế

Mục Quan hệ quốc tế DRM002.012 đề cập đến sự phân loại thông tin phục vụ cho

1. Xây dựng và duy trì quan hệ với các quốc gia khác và các tổ chức quốc tế; và
2. Bảo vệ và thúc đẩy lợi ích quốc gia; đóng góp cho an ninh quốc tế, phát triển kinh tế, môi trường, các nguyên tắc dân chủ và nhân quyền thông qua các chương trình viện trợ, các điều ước và hoạt động ngoại giao.

Mục này được phân rã thành các tiêu mục được liệt kê trong bảng sau:

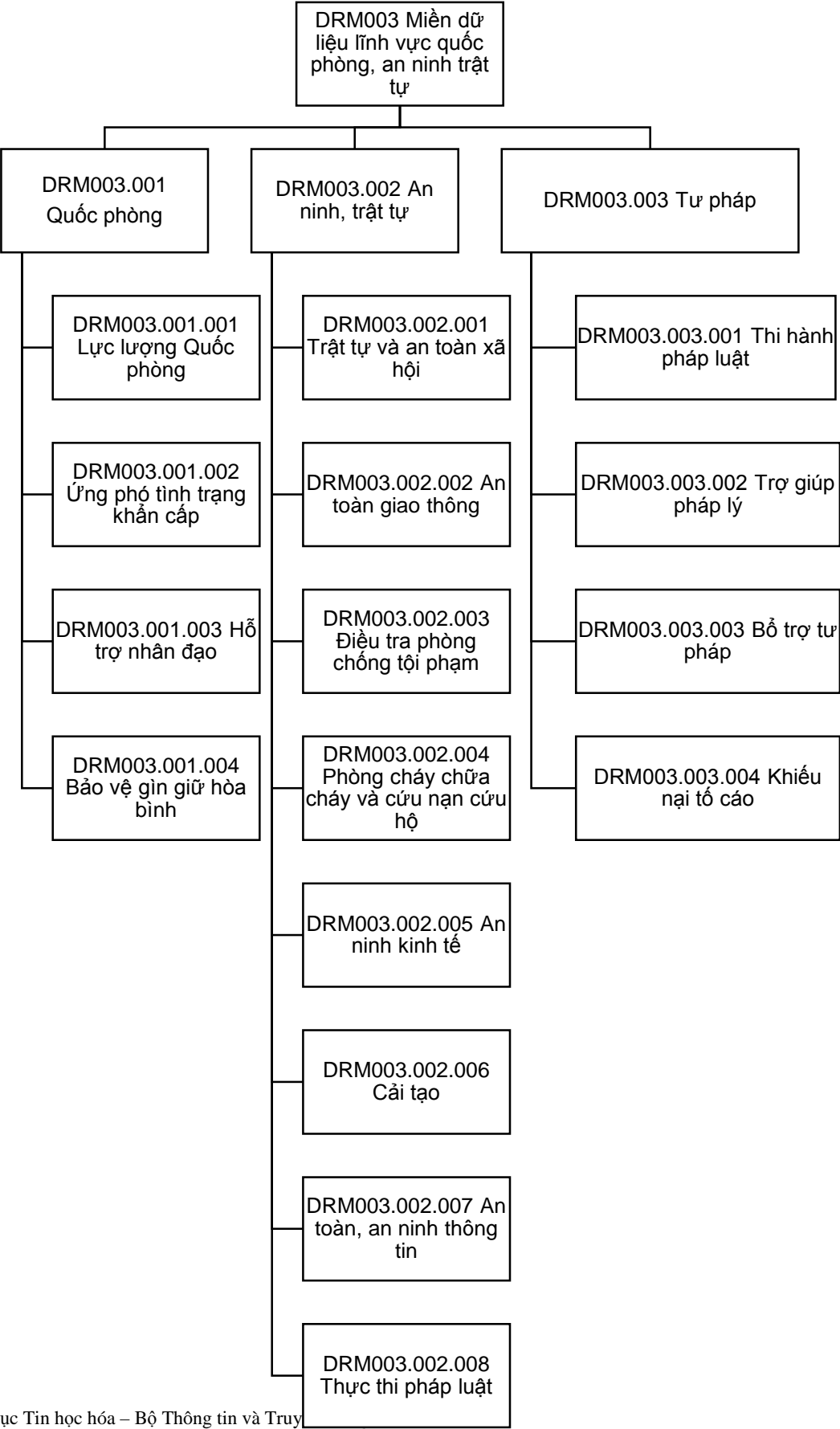
Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM002.012.001 Dịch vụ lãnh sự	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ thành lập và duy trì đại diện của Việt Nam ở nước ngoài 2. Bảo vệ quyền lợi của công dân Việt Nam đi du lịch hoặc sinh sống ở nước ngoài; 3. Hướng dẫn về thương mại hoặc du lịch theo quốc gia cụ thể (bao gồm các dịch vụ cho người Việt Nam đang nằm viện hoặc bị cầm tù ở các quốc gia khác); 4. Hướng dẫn cho các gia đình người Việt Nam đang mất tích và phối hợp sơ tán khỏi các khu vực có nguy cơ cao.
DRM002.012.002 Quan hệ quốc phòng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ hợp tác với các quốc gia khác đảm bảo khả năng Việt Nam có thể chống lại sự xâm lược hoặc tấn công của nước ngoài; 2. Hồ sơ hướng dẫn quân sự cung cấp cho đại diện chính phủ cao cấp; 3. Hồ sơ đàm phán thỏa thuận để triển khai các nguồn lực quốc phòng; 4. Hồ sơ về các hoạt động quốc phòng chung và chương trình phát triển
DRM002.012.003 Quan hệ đối ngoại	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Dịch vụ cung cấp cho đại diện của chính phủ nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; 2. Hỗ trợ cung cấp cho các đại diện ngoài nước trong việc thành lập và duy trì các cơ quan ngoại giao.
DRM002.012.004 Các vấn đề quốc tế	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về đại diện của Việt Nam trong các chuyến thăm ngoại giao ở nước ngoài. 2. Hồ sơ về tham vấn được thực hiện với chính phủ nước ngoài và các tổ chức quốc

	tế để duy trì mối quan hệ và bảo vệ lợi ích quốc gia.
DRM002.012.005 Hiệp ước, thỏa thuận quốc tế	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Hồ sơ đàm phán công ước hoặc hiệp định chính thức giữa Việt Nam với một hoặc nhiều quốc gia khác; 4. Hồ sơ hợp tác song phương hoặc liên minh đa phương ràng buộc theo luật pháp quốc tế; 5. Hồ sơ về hiệp ước hiện có hoặc rút khỏi một hiệp ước (bao gồm tham vấn với các bên liên quan, xây dựng các tuyên bố đóng góp vào việc phát triển hoặc giải thích các hiệp ước); 6. Hồ sơ quản lý điều ước, công ước hoặc hiệp định
DRM002.012.006 Vốn ODA nước ngoài	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về hỗ trợ được cung cấp cho các nước đang phát triển để giảm nghèo, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và phục hồi sau xung đột hoặc thảm họa (bao gồm hỗ trợ phát triển và học bổng du học); 2. Hồ sơ hợp tác với các chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và các cơ quan quốc tế khác; 3. Hồ sơ về các liên kết được thiết lập giữa cộng đồng Việt Nam và người dân các nước đang phát triển (bao gồm đóng góp cho các ngân hàng phát triển đa phương và các gói hỗ trợ trực tiếp).
DRM002.012.007 Ngoại giao kinh tế	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ các hoạt động liên lạc để nâng cao vị thế của Việt Nam; 2. Hồ sơ các chương trình trao đổi văn hóa; 3. Vận động cho lợi ích của doanh nghiệp quốc tế;

	4. Hồ sơ về các chương trình trao đổi nhân sự và mạng lưới doanh nghiệp (bao gồm xác định và đàm phán cơ hội xúc tiến cho người Việt Nam ở nước ngoài, như tham gia vào triển lãm quốc tế, tổ chức các sự kiện thể thao hoặc lễ hội văn hóa).
DRM002.012.008 Thông tin đối ngoại	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, quản lý các cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và hoạt động của các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam

5. DRM003 Miền dữ liệu lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Miền dữ liệu lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự đề cập đến nhu cầu dữ liệu của Chính phủ (độc lập với cơ quan thực hiện nó) để bảo vệ chủ quyền của tổ quốc và trật tự, an toàn xã hội.



Hình 4:: DRM003 Miền dữ liệu lĩnh vực an ninh, trật tự

Cấu trúc của miền dữ liệu an ninh trật tự DRM003 bao gồm các danh mục dữ liệu và tiểu mục dữ liệu trong bảng sau

Miền dữ liệu	Mục dữ liệu	Tiểu mục dữ liệu
DRM003. Miền dữ liệu lĩnh vực quốc phòng, an ninh trật tự	DRM003.001 Quốc phòng	DRM003.001.001 Lực lượng quốc phòng
		DRM003.001.002. Ứng phó tình trạng khẩn cấp
		DRM003.001.003. Hỗ trợ nhân đạo
		DRM003.001.004. Bảo vệ gìn giữ hòa bình
	DRM003.002 An ninh, trật tự	DRM003.002.001. Trật tự và an toàn xã hội
		DRM003.002.002. An toàn giao thông
		DRM003.002.003. Điều tra phòng chống tội phạm
		DRM003.002.004 Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
		DRM003.002.005. An ninh kinh tế
		DRM003.002.006. Cải tạo
		DRM003.002.007. An toàn, an ninh thông tin
		DRM003.002.008. Thực thi pháp luật

	DRM003.003. Tư pháp	DRM003.003.001 Thi hành pháp luật
		DRM003.003.002. Trợ giúp pháp lý
		DRM003.003.003. Bỏ trợ tư pháp
		DRM003.003.004. Khiếu nại, tố cáo

5.1. DRM003.001 Quốc phòng

Danh mục dữ liệu DRM003.001 Quốc phòng đề cập đến sự phân loại dữ liệu phục vụ để:

- 1 Hỗ trợ phòng vệ và bảo vệ quốc gia, khu vực và đồng minh;
- 2 Đảm bảo an toàn cho Việt Nam qua xây dựng, duy trì và triển khai các nguồn lực quân sự; và
- 3 Hỗ trợ bảo vệ bằng nhân viên quốc phòng tại các sự kiện dân sự lớn, các chiến dịch tình trạng khẩn cấp, chiến dịch nhân đạo và các nỗ lực gìn giữ hòa bình.

Mục này được phân rã thành các tiêu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiêu mục dữ liệu	Mô tả
DRM003.001.001 Lực lượng quốc phòng	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <ul style="list-style-type: none">1. Duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu, hải đảo, vùng biển và vùng trời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn quân khu2. Đảm bảo độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời3. Thực hiện chính sách hòa bình, tự vệ; sử dụng các biện pháp chính đáng, thích hợp để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi, đánh bại mọi âm mưu và hành vi xâm lược

DRM003.001.003. Ứng phó tình trạng khẩn cấp	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Cung cấp dịch vụ quốc phòng để hỗ trợ bảo vệ công dân trong các hoạt động liên vùng nhằm xử lý khủng hoảng quy mô lớn và các tình huống ngoài dự kiến (bao gồm cả tình trạng khẩn cấp trong nước và ở nước ngoài)</p>
DRM003.001.004. Hỗ trợ bảo vệ nhân đạo	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Cung cấp dịch vụ quốc phòng để hỗ trợ bảo vệ công dân trong các thảm họa nhân đạo và tai họa (bao gồm bảo vệ các nạn nhân thiên tai và thảm họa, tấn công khủng bố, chiến tranh trong nước và nước ngoài, và tiến hành hoạt động, gồm can thiệp vào tình trạng bất lợi của công dân</p>
DRM003.001.005. Bảo vệ gìn giữ hòa bình	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Hỗ trợ các nỗ lực gìn giữ hòa bình quốc tế nhằm bảo vệ công dân của đồng minh Việt Nam và các quốc gia khác trong khu vực</p> <p>Hỗ trợ các nỗ lực khôi phục hòa bình và ổn định tại các nước bị chiến tranh tàn phá;</p> <p>Hỗ trợ và trợ giúp bảo vệ công dân tham gia các nỗ lực khôi phục và tái thiết tại các nước bị chiến tranh tàn phá.</p>

5.2 DRM003.002 An ninh, trật tự

Danh mục dữ liệu DRM003.002 An ninh, trật tự đề cập đến sự phân loại dữ liệu phục vụ để:

1. Duy trì trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam
2. Bảo vệ chống lại các mối đe dọa bên trong hoặc bên ngoài đối với hòa bình và ổn định;
3. Hỗ trợ thực thi pháp luật, bảo vệ cộng đồng và các dịch vụ khắc phục; và

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM003.002.001. An ninh trật tự và an toàn xã hội	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Đề xuất đường lối, chính sách, pháp luật, chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội</p> <p>Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, loại trừ nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa</p> <p>Quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ bí mật nhà nước</p> <p>Bảo vệ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Việt Nam</p> <p>Thực hiện quản lý về an ninh mạng, bảo vệ an ninh mạng và phòng, chống tội phạm mạng theo quy định của pháp luật</p>
DRM003.002.002. An toàn giao thông	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Phối hợp tổ chức thực hiện các đề án tổng thể về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông</p> <p>Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng</p> <p>Phối hợp thực hiện kiểm tra và cung cấp thông tin an ninh, an toàn hàng không, hàng hải theo quy định của pháp luật</p> <p>Hướng dẫn các thủ tục điều tra sự cố tai nạn tàu bay theo quy định của Chính phủ</p>

	<p>Tổ chức thực hiện việc điều tra, xử lý tai nạn hàng hải, sự cố hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật</p> <p>Phối hợp tổ chức thực hiện tìm kiếm cứu nạn trong giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không</p>
DRM003.002.003. Điều tra phòng chống tội phạm	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Thực hiện quản lý về công tác điều tra và phòng, chống tội phạm</p> <p>Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống khủng bố, bạo loạn và giải quyết các tình huống phức tạp về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật</p> <p>Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, tài nguyên và an toàn thực phẩm có liên quan đến môi trường</p> <p>Tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; khởi tố, điều tra tội phạm theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác thống kê hình sự</p> <p>Phát hiện nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn xã hội, về bảo vệ môi trường và kiến nghị biện pháp khắc phục</p> <p>Giáo dục đối tượng vi phạm pháp luật tại cộng đồng theo quy định của pháp luật</p> <p>Thực hiện quản lý về thi hành án hình sự, thi hành tạm giữ, tạm giam</p> <p>Thực hiện quản lý về xử phạt, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội</p>

<p>DRM003.002.004 Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ</p>	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Tham mưu đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy</p> <p>Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy; hướng dẫn xây dựng phong trào quần chúng tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy</p> <p>Thực hiện các biện pháp phòng cháy; chữa cháy kịp thời khi có cháy xảy ra</p> <p>Xây dựng lực lượng phòng cháy và chữa cháy; trang bị và quản lý phương tiện phòng cháy và chữa cháy</p> <p>Tổ chức nghiên cứu và ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy</p> <p>Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy</p>
<p>DRM003.002.005. An ninh kinh tế</p>	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Nắm tình hình liên quan đến các sự kiện chính trị trong nước và quốc tế; tình hình liên quan đến an ninh trong các hoạt động kinh tế của nước ngoài và các loại đối tượng trong các lĩnh vực kinh tế quan trọng, kịp thời đề xuất Phương án xử lý hiệu quả</p> <p>Bảo vệ an toàn các công trình kinh tế trọng điểm về an ninh quốc gia</p> <p>Xác minh, đấu tranh làm rõ nhiều vụ việc, vụ án lớn, quan trọng, xảy ra tại nhiều tỉnh, thành phố, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm</p>

<p>DRM003.002.006. Cải tạo</p>	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Chủ động tham mưu xây dựng, hoàn thiện các quy định và tổ chức triển khai thực hiện tha tù</p> <p>Triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn các cơ sở giam giữ</p> <p>Thực hiện nghiêm túc công tác theo dõi thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp</p> <p>Thường xuyên duy trì, chủ động thực hiện công tác giáo dục, chế độ chính sách đối với các loại đối tượng đúng quy định của pháp luật</p> <p>Quản lý chặt chẽ các loại đối tượng, bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các cơ sở giam giữ, kịp thời xử lý, có hiệu quả các tình huống đột xuất, bất ngờ có thể xảy ra</p> <p>Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với các loại đối tượng</p>
<p>DRM003.002.007. An toàn, an ninh thông tin</p>	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Bảo vệ dữ liệu và thông tin do chính phủ nắm giữ, đảm bảo an toàn cho hệ thống mạng chính phủ và các hệ thống thông tin của chính phủ;</p> <p>Xây dựng và hướng dẫn áp dụng các hướng dẫn và tiêu chuẩn bảo vệ an toàn thông tin;</p> <p>Tư vấn về nghiên cứu về mật mã và phát triển các giải pháp mã hóa dữ liệu;</p> <p>Giám sát việc tuân thủ chính sách an ninh của chính phủ;</p> <p>Hỗ trợ các doanh nghiệp và tổ chức đánh giá và đảm bảo an toàn cho hệ thống thông tin của họ.</p>

DRM003.002.008. Thực thi pháp luật	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Hiện thực hóa kết quả của hoạt động lập pháp, lập quy trong thực tiễn, đảm bảo cho sản phẩm của hoạt động lập pháp có hiệu lực và hiệu quả trong thực tế</p> <p>Thực hiện quyền hành pháp, đảm bảo cho Hiến pháp, luật giữ địa vị thống trị trong nhà nước pháp quyền, phát huy đầy đủ vai trò quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật, đảm bảo cho nguyên tắc pháp quyền được thực thi trong hoạt động hành pháp</p> <p>Tổ chức thi hành pháp luật và phát hiện những lỗ hổng, những quy định pháp luật không phù hợp, không đi vào cuộc sống, góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp và lập quy, đảm bảo cho nguyên tắc pháp quyền được thực thi đầy đủ trong hoạt động lập pháp và lập quy.</p>
------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

5.2. DRM003.002 Tư pháp

Danh mục dữ liệu DRM003.002 Pháp lý đề cập đến sự phân loại dữ liệu phục vụ để:

- 1. Cung cấp, giải thích việc áp dụng pháp luật, quy định;
- 2. Cung cấp tư vấn về các quy định liên quan đến hành vi của cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ để tuân thủ các quy tắc và nguyên tắc đã thỏa thuận; và
- 3. Hỗ trợ hoạt động của hệ thống tư pháp.

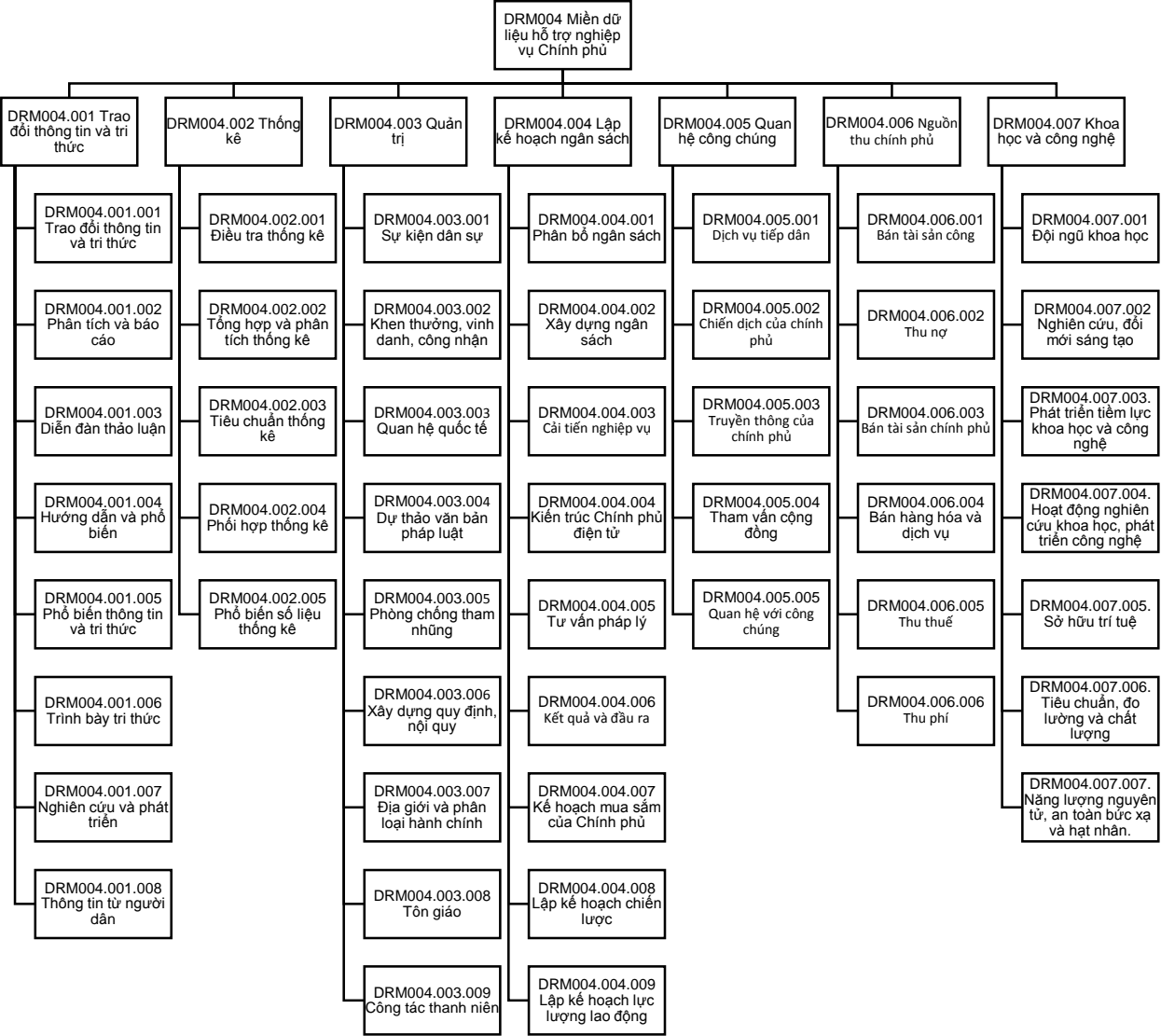
Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM003.003.001 Thi hành pháp luật	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <ul style="list-style-type: none">1. Xây dựng văn bản pháp luật2. Kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật

	<ul style="list-style-type: none">3. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước4. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện pháp điển của các cơ quan thực hiện pháp điển
DRM003.003.002. Trợ giúp pháp lý	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <ul style="list-style-type: none">1. Kiểm tra tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý; quy định các biểu mẫu, giấy tờ về trợ giúp pháp lý2. Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển hoạt động trợ giúp pháp lý3. Xây dựng và quản lý hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý
DRM003.003.003. Hỗ trợ tư pháp	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại; hướng dẫn kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại</p>
DRM003.003.004. Khiếu nại, tố cáo	<p>Thông tin chi tiết về:</p> <p>Tổ chức việc tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo</p>

4.6. DRM004 Miền dữ liệu hỗ trợ nghiệp vụ chính phủ

Miền dữ liệu hỗ trợ nghiệp vụ Chính phủ DRM004 đề cập đến dữ liệu cần thiết của Chính phủ (độc lập với các bộ / cơ quan thực hiện chúng) để cung cấp cho pháp luật và các chính sách, chương trình và quản lý nền tảng để hỗ trợ chính phủ hoạt động trong việc cung cấp các dịch vụ của chính phủ cho các cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức khác.



Hình 5: DRM004 Miền dữ liệu hỗ trợ nghiệp vụ chính phủ

Cấu trúc của Miền dữ liệu hỗ trợ nghiệp vụ chính phủ DRM004 bao gồm các mục dữ liệu và tiểu mục được mô tả trong bảng sau

:

Miền dữ liệu	Mục dữ liệu	Tiểu mục dữ liệu
DRM004 Miền dữ liệu hỗ trợ nghiệp vụ Chính phủ	DRM004.001 Trao đổi thông tin và tri thức	DRM004.001.001 Trao tối thông tin và tri thức
		DRM004.001.002 Phân tích và báo cáo
		DRM004.001.003 Diễn đàn thảo luận
		DRM004.001.004 Hướng dẫn và phổ biến
		DRM004.001.005 Phổ biến thông tin và tri thức
		DRM004.001.006 Trình bày tri thức
		DRM004.001.007 Nghiên cứu và phát triển
		DRM004.001.008 Thông tin từ người dân
	DRM004.002 Thống kê	DRM004.002.001 Điều tra thống kê
		DRM004.002.002 Tổng hợp và phân tích thống kê
		DRM004.002.003 Tiêu chuẩn thống kê
		DRM004.002.004 Phối hợp thống kê
		DRM004.002.005 Phổ biến số liệu thống kê
		DRM004.003.001 Sự kiện dân sự

	DRM004.003 Quản trị	DRM004.003.002 Khen thưởng, vinh danh, công nhận
		DRM004.003.003 Quan hệ quốc tế
		DRM004.003.004 Dự thảo văn bản pháp luật
		DRM004.003.005 Phòng chống tham nhũng
		DRM004.003.006 Xây dựng quy định, nội quy
		DRM004.003.007 Địa giới và phân loại hành chính
		DRM004.003.008 Tôn giáo
		DRM004.003.009 Công tác thanh niên
	DRM004.004 Lập kế hoạch ngân sách	DRM004.004.001 Phân bổ ngân sách
		DRM004.004.002 Xây dựng ngân sách
		DRM004.004.003 Cải tiến nghiệp vụ
		DRM004.004.004 Kiến trúc Chính phủ điện tử
		DRM004.004.005 Tư vấn pháp lý
		DRM004.004.006 Kết quả và đầu ra
		DRM004.004.007 Kế hoạch mua sắm của Chính phủ
		DRM004.004.008 Lập kế hoạch chiến lược
		DRM004.004.009 Lập kế hoạch lực lượng lao động

	DRM004.005 Quan hệ công chúng	DRM004.005.001 Dịch vụ tiếp dân
		DRM004.005.002 Chiến dịch của chính phủ
		DRM004.005.003 Truyền thông của chính phủ
		DRM004.005.004 Tham vấn cộng đồng
		DRM004.005.005 Quan hệ với công chúng
	DRM004.006 Nguồn thu chính phủ	DRM004.006.001 Bán tài sản công
		DRM004.006.002 Thu nợ
		DRM004.006.003 Bán tài sản chính phủ
		DRM004.006.004 Bán hàng hóa và dịch vụ
		DRM004.006.005 Thu thuế
		DRM004.006.006 Thu phí
	DRM004.007 Khoa học và công nghệ	DRM004.007.001 Đội ngũ khoa học
		DRM004.007.002 Nghiên cứu, đổi mới sáng tạo
		DRM004.007.003. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ
		DRM004.007.004. Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ
		DRM004.007.005. Sở hữu trí tuệ
		DRM004.007.006. Tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng
		DRM004.007.007. Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

6.1. DRM004.001 Trao đổi thông tin và tri thức

DRM004.001 Danh mục dữ liệu trao đổi thông tin và tri thức đề cập đến việc phân loại thông tin được sử dụng để hỗ trợ các hoạt động thông qua đó Chính phủ trao đổi thông tin với các cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức trong cộng đồng - bao gồm việc nghiên cứu và phát triển, minh bạch hóa thông tin, báo cáo và phổ biến thông tin và hướng dẫn quy định.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM004.001.001 Trao đổi thông tin và tri thức	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: <div><div>1. Hồ sơ tư vấn trợ giúp các dịch vụ để hỗ trợ dịch vụ công cho công dân</div><div>2. Hồ sơ tư vấn, thông tin trợ giúp về chuyển giao kinh nghiệm cho công dân</div></div>
DRM004.001.002 phân tích và báo cáo	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: <div><div>1. Dữ liệu phân tích về bộ thông tin và báo cáo kết quả</div></div>
DRM004.001.003 Diễn đàn thảo luận	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: <div><div>1. Cung cấp hồ sơ của các diễn đàn công cộng để thúc đẩy, tạo điều kiện và cho phép chuyển giao và trao đổi thông tin và kiến thức thông qua thảo luận (bao gồm các cuộc họp và các cuộc họp công cộng được tổ chức và tạo điều kiện, và các diễn đàn điện tử / trực tuyến).</div></div>
DRM004.001.004 Hướng dẫn và phổ biến	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: <div><div>1. Hồ sơ của các hướng dẫn được công bố và truyền thông để hỗ trợ việc giải thích và thực hiện các quy định.</div></div>

DRM004.001.005 Phổ biến thông tin và tri thức	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông tin của chính phủ có thể được công bố và phổ biến 2. Hướng dẫn cách thức phổ biến thông tin
DRM004.001.006 Trình bày tri thức	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tập hợp thông tin của chính phủ được chuẩn bị, phân loại và sắp xếp thành các định dạng sẵn sàng cho mọi người sử dụng như tài liệu, ấn phẩm, cơ sở tri thức (bao gồm các loại thông tin như chính sách, thủ tục, sự kiện, kết quả kinh nghiệm, giải pháp, vấn đề, tiêu chuẩn, hướng dẫn, quy tắc, tài liệu giáo dục và đào tạo, hồ sơ đại lý, vv).
DRM004.001.007 Nghiên cứu và phát triển	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Dữ liệu và kết quả nghiên cứu được thu thập, đánh giá và phổ biến. 2. Sản phẩm mới, dịch vụ, công nghệ, phương pháp và ý tưởng đã được nghiên cứu, phát triển và đánh giá
DRM004.001.008 Thông tin từ người dân	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về cách thức được cung cấp cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác để phản hồi cho chính phủ thông tin của họ 2. Hồ sơ về cách thức được cung cấp cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức để hiển thị thông tin của chính phủ, thẩm tra kết quả và giám sát tiến trình thực hiện các dịch vụ công.

6.2. DRM004.002 Dịch vụ thống kê

Danh mục dữ liệu dịch vụ thống kê DRM004.002 đề cập đến việc phân loại thông tin được sử dụng để cung cấp dịch vụ thống kê chất lượng cao, khách quan và đáp ứng để hỗ trợ và khuyến khích việc ra quyết định, nghiên cứu và thảo luận trong chính phủ và cộng đồng.

Mục này được phân rã thành các tiêu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiêu mục dữ liệu	Mô tả
DRM004.002.001 Điều tra thống kê	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Thông tin được thu thập từ người dân, hộ gia đình, doanh nghiệp và hệ thống hành chính của các cơ quan chính phủ (bao gồm Tổng điều tra dân số, điều tra hộ gia đình, khảo sát kinh doanh và thu thập thông tin từ các cơ quan chính phủ).
DRM004.002.002 Tổng hợp và phân tích thống kê	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Các số liệu (thống kê) được tổng hợp và phân tích để xác định xu hướng và thông tin quan trọng - các danh mục có thể tập trung vào các vấn đề kinh tế hoặc xã hội, hoạt động của chính phủ hoặc dân số nói chung (bao gồm cả liên lạc với các tổ chức khác để phối hợp thu thập số liệu thống kê).
DRM004.002.003 Tiêu chuẩn thống kê	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Hồ sơ tiêu chuẩn về số liệu được ban hành cho cộng đồng Việt Nam để đảm bảo thông tin được rõ ràng, dễ hiểu và nhất quán; 2. Hướng dẫn và tiêu chuẩn thống kê sẽ được thông báo cho các cơ quan nhà nước

DRM004.002.004 Phối hợp thống kê	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Hồ sơ về việc thu thập số liệu thống kê phối hợp giữa các cơ quan chính phủ 2. Hồ sơ thống kê có liên quan chặt chẽ và phù hợp với mục đích.
DRM004.002.005 Phổ biến số liệu thống kê	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Thông tin thống kê được biên soạn và phổ biến để sử dụng rộng rãi cho cộng đồng, doanh nghiệp, ngành nghiên cứu, phương tiện truyền thông, cơ quan chính phủ và các cơ quan quốc tế khác - các thể loại thống kê có thể tập trung vào dân số, kinh tế hoặc xã hội, các vấn đề môi trường hoặc các hoạt động của chính phủ liên quan đến công chúng Việt Nam.

6.3. DRM004.003 Quản trị

DRM004.003 Quản trị được đề cập đến danh mục phân loại thông tin phục vụ cho:

- 2. Thực hiện các quy trình lập pháp trong Quốc hội, hội đồng nhân dân, nơi các nghị sỹ được bầu để đại diện cho công dân;
- 3. Các ủy ban chuẩn bị báo cáo cho các cơ quan lập pháp;
- 4. Quản lý bầu cử, và tài trợ cho các sự kiện cộng đồng lớn, bao gồm các nhiệm vụ chính thức được thực hiện bởi người đứng đầu chính phủ hoặc đô thị (bao gồm cả quản lý bộ máy của các quy trình của chính phủ ở tất cả các cấp chính quyền).

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM004.003.001 Sự kiện dân sự	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Hồ sơ về các sự kiện cộng đồng và các nghi lễ được tổ chức để đánh dấu các sự kiện quan trọng; 2. Hồ sơ về an ninh, công khai và phối hợp giải trí;

	3. Hồ sơ về các cơ sở công cộng, bãi đậu xe và sắp xếp chỗ ngồi (bao gồm liên lạc với các doanh nghiệp địa phương, tình nguyện viên và các nhóm cộng đồng).
DRM004.003.002 Khen thưởng, vinh danh, công nhận	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về sự phối hợp và quản lý xúc tiến cho các nghi lễ được tiến hành để vinh danh những thành tựu đáng chú ý; 2. Tiêu chí lựa chọn và khuôn khổ của các cấp độ danh dự đã được thiết lập; 3. Hồ sơ huy chương được thiết kế và sản xuất; 4. Hồ sơ nghiên cứu và đánh giá các đề cử; 5. Hồ sơ đăng ký giải thưởng;
DRM004.003.003 Quan hệ quốc tế	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về sự kết nối giữa các cơ quan tư pháp của chính phủ Việt Nam; 2. Hồ sơ hành chính của các cơ quan tư pháp; 3. Thỏa thuận chi tiết đàm phán về các vấn đề khác ngoài thương mại.
DRM004.003.004 Dự thảo văn bản pháp luật	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các công cụ pháp lý chuẩn bị cho quốc hội của bất kỳ cơ quan nhà nước nào 2. Dữ liệu đánh giá và kết quả của việc thực thi chính sách đã được phân tích. 3. Hiệu lực pháp lý của văn bản pháp luật hiện hành đã được giải thích; 4. Hướng dẫn về các đề xuất trong lập pháp.

DRM004.003.005 Phòng chống tham nhũng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng 2. Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng 3. Xây dựng hệ thống dữ liệu chung về phòng, chống tham nhũng
DRM004.003.006 Xây dựng quy định, nội quy	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <p>Hồ sơ về sự phát triển và thiết lập các quy định quản lý hành vi hoặc hành vi trong các lĩnh vực cụ thể (bao gồm nghiên cứu và soạn thảo các quy định đề xuất và cuối cùng).</p>
DRM004.003.007 Địa giới và phân loại hành chính	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành lập mới, sáp nhập, chia, tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính các cấp; thành lập mới, sáp nhập, chia, tách, giải thể đơn vị hành chính - kinh tế 2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, phân vạch, điều chỉnh địa giới hành chính 3. Quản lý hồ sơ địa giới hành chính
DRM004.003.008 Tôn giáo	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các tổ chức tôn giáo 2. Các hoạt động tôn giáo 3. Hoạt động quản lý tôn giáo 4. Vi phạm quy định về tôn giáo 5. Sự kiện tôn giáo
DRM004.003.009 Công tác thanh niên	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các tổ đoàn thanh niên 2. Các hoạt động đoàn thanh niên 3. Các nghiệp vụ đoàn thanh niên

6.4. DRM004.004 Lập kế hoạch ngân sách

Danh mục dữ liệu lập kế hoạch ngân sách đề cập đến sự phân loại thông tin phục vụ để

- 1. Xác định định hướng chiến lược
- 2. Chỉ ra và thiết lập các chương trình, dịch vụ
- 3. Hoạch định tài nguyên (vốn và nhân lực) giữa các chương trình.

Mục này được phân rã thành các tiêu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiêu mục dữ liệu	Mô tả
DRM004.004.001 Phân bổ ngân sách	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: Quản lý sự phân bổ ngân sách
DRM004.004.002 Xây dựng ngân sách	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Thông tin về các hoạt động để xác định sự ưu tiên cho các hoạt động tương lai để phát triển, thực thi các chính sách trong khoảng thời gian nhất định (bao gồm cả việc thu thập, sử dụng, đánh giá kết quả của các chương trình, mục tiêu)
DRM004.004.003 Cải tiến nghiệp vụ	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Thông tin về các nỗ lực để đánh giá hiệu quả, tác động của các hoạt động nghiệp vụ, quy trình nghiệp vụ và chỉ ra các cơ hội cải tiến, tái cấu trúc. 2. Thông tin về các giải pháp cải tiến nghiệp vụ, các sản phẩm và dịch vụ của chính phủ

DRM004.004.004 Kiến trúc Chính phủ điện tử	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hồ sơ về các hoạt động liên quan đến việc mô tả hiện trạng hiện tại và xác định trạng thái mục tiêu cho nghiệp vụ, dữ liệu, tổ chức, con người, quy trình và công nghệ của Chính phủ điện tử (bao gồm thiết lập chiến lược chuyển đổi để đạt được trạng thái mục tiêu).
DRM004.004.005 Tư vấn pháp lý	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hồ sơ về các hoạt động liên quan đến tư vấn pháp lý và giải quyết các vấn đề pháp lý trong quá trình mua sắm và xây dựng các chính sách và chương trình (bao gồm tư vấn pháp lý đạt được nội bộ hoặc thông qua các cố vấn pháp lý bên ngoài).
DRM004.004.006 Kết quả và đầu ra	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hồ sơ về các hoạt động sắp xếp các nguồn lực của chính phủ được phân bổ thông qua việc lập ngân sách, thực hiện và hành động quản lý với việc kiểm tra các mục tiêu, hiệu suất và kết quả đã chứng minh của chương trình (bao gồm đánh giá và đánh giá kết quả và kết quả).
DRM004.004.007 Kế hoạch mua sắm của Chính phủ	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông tin về quá trình đảm bảo cho các khoản đầu tư được lựa chọn để cấp vốn và chi phí hoạt động của nó
DRM004.004.008 Lập kế hoạch chiến lược	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Các mục tiêu hàng năm và dài hạn được xác định và phương pháp tốt nhất được xác định để đạt được các mục tiêu đó (bao gồm xây dựng các chiến lược kinh doanh, tài chính, nhân sự, CNTT và thông tin).

DRM004.004.009 Lập kế hoạch lực lượng lao động	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Yêu cầu về năng lực của lực lượng lao động để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của cơ quan và để phát triển các chiến lược để đáp ứng các yêu cầu này.
------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

6.5. DRM004.005 Công vụ

Danh mục dữ liệu về Công vụ DRM004.005 đề cập đến việc phân loại thông tin được sử dụng trong trao đổi thông tin và liên lạc giữa chính phủ, công dân và các bên liên quan để hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp các dịch vụ công, chính sách công và/hoặc lợi ích quốc gia.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM004.005.001 Dịch vụ tiếp dân	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Thông tin về các hoạt động cung cấp dịch vụ công cho công dân2. Sự tương tác và quản lý mối quan hệ giữa công dân và chính phủ3. Bảo vệ quyền công dân, quyền tiếp cận thông tin của chính phủ4. Hồ sơ quản lý cơ sở vật chất để phục vụ tiếp dân
DRM004.005.002 Chiến dịch của Chính phủ	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Thông tin về các chiến dịch tuyên truyền để thúc đẩy nhận thức của người dân
DRM004.005.003 Truyền thông của chính phủ	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Hồ sơ quản lý các hoạt động truyền thông của Chính phủ2. Tài liệu tuyên truyền các chiến dịch truyền thông bao gồm sản xuất các chương trình,

	thông báo về cơ hội thương mại và việc làm
DRM004.005.004 Tham vấn cộng đồng	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Hồ sơ của ban quản lý trung cầu dân ý, lấy ý kiến rộng rãi liên quan đến chính sách và quy định của pháp luật
DRM004.005.005 Quan hệ với công chúng	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Nỗ lực thúc đẩy một hình ảnh tổ chức cộng đồng thông qua việc xử lý hiệu quả các mối quan tâm của người dân.

6.6. DRM004.006 Nguồn thu chính phủ

Danh mục dữ liệu DRM004.006 đề cập đến việc phân loại thông tin được sử dụng trong việc thu thập thu nhập của Chính phủ từ tất cả các nguồn.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM004.006.001 Bán tài sản công	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Thông tin về nguồn thu thông qua việc xử lý, bán tài sản của cơ quan chính phủ cho khu vực tư nhân (ví dụ nội thất, phụ kiện văn phòng, phần cứng máy tính)
DRM004.006.002 Thu nợ	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Hồ sơ về việc thu tiền của chính phủ từ các nguồn trong và ngoài nước (bao gồm các khoản tiền từ các cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức khác).

DRM004.006.003 Bán tài sản chính phủ	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ quản lý mua lại, giám sát, theo dõi và bán tài sản phi nội bộ do chính phủ quản lý có giá trị thương mại và bán cho khu vực tư nhân (bao gồm cơ sở hạ tầng công cộng, tiện ích và doanh nghiệp. Không bao gồm tài sản thuộc sở hữu của các cơ quan chính phủ).
DRM004.006.004 Bán hàng hóa và dịch vụ	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông tin về chi phí hàng hóa và dịch vụ, giá cả được cung cấp cho công chúng và các tổ chức phi chính phủ khác
DRM004.006.005 Thu thuế	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Hồ sơ thu thuế từ doanh nghiệp và cộng đồng 3. Hồ sơ xem xét và đánh giá hoạt động của hệ thống thuế.
DRM004.006.006 Thu phí	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về việc giao thu phí, lệ phí khi sử dụng các dịch vụ công được cơ quan nhà nước cung cấp áp các cá nhân hoặc tổ chức để cung cấp bao gồm các dịch vụ công ích

6.6. DRM004.007 Khoa học và công nghệ

Danh mục dữ liệu DRM004.007 đề cập đến việc phân loại thông tin được sử dụng nhằm:

- Tăng cường năng lực đổi mới sáng tạo
- Xây dựng hệ thống dịch vụ khoa học công nghệ hỗ trợ tăng cường năng lực tổ chức và đội ngũ khoa học công nghệ
- Phát triển khoa học công nghệ cao, hỗ trợ khởi nghiệp
- Tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM004.007.001 Đội ngũ khoa học	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Đội ngũ nhà khoa học 2. Đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhà khoa học 3. Chương trình phát hiện tài năng khoa học 4. Bảo vệ lợi ích chính đáng của nhà khoa học 5. Khen thưởng về khoa học
DRM004.007.002 Nghiên cứu, đổi mới sáng tạo	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Khu công nghệ cao 2. Vườn ươm sáng tạo công nghệ 3. Kết quả các nhiệm vụ khoa học 4. Hỗ trợ khởi nghiệp 5. Huy động đầu tư khoa học
DRM004.007.003. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Tổ chức khoa học 2. Quy hoạch mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành; 3. Cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; 4. Các quy định cụ thể tiêu chí thành lập, phân loại, xếp hạng, điều kiện hoạt động đối với tổ chức khoa học và công nghệ; 5. Hoạt động thông tin, truyền thông, thư viện, thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ; 6. Hạ tầng thông tin, thống kê khoa học và công nghệ quốc gia; 7. Các hoạt động chỉ đạo, tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao

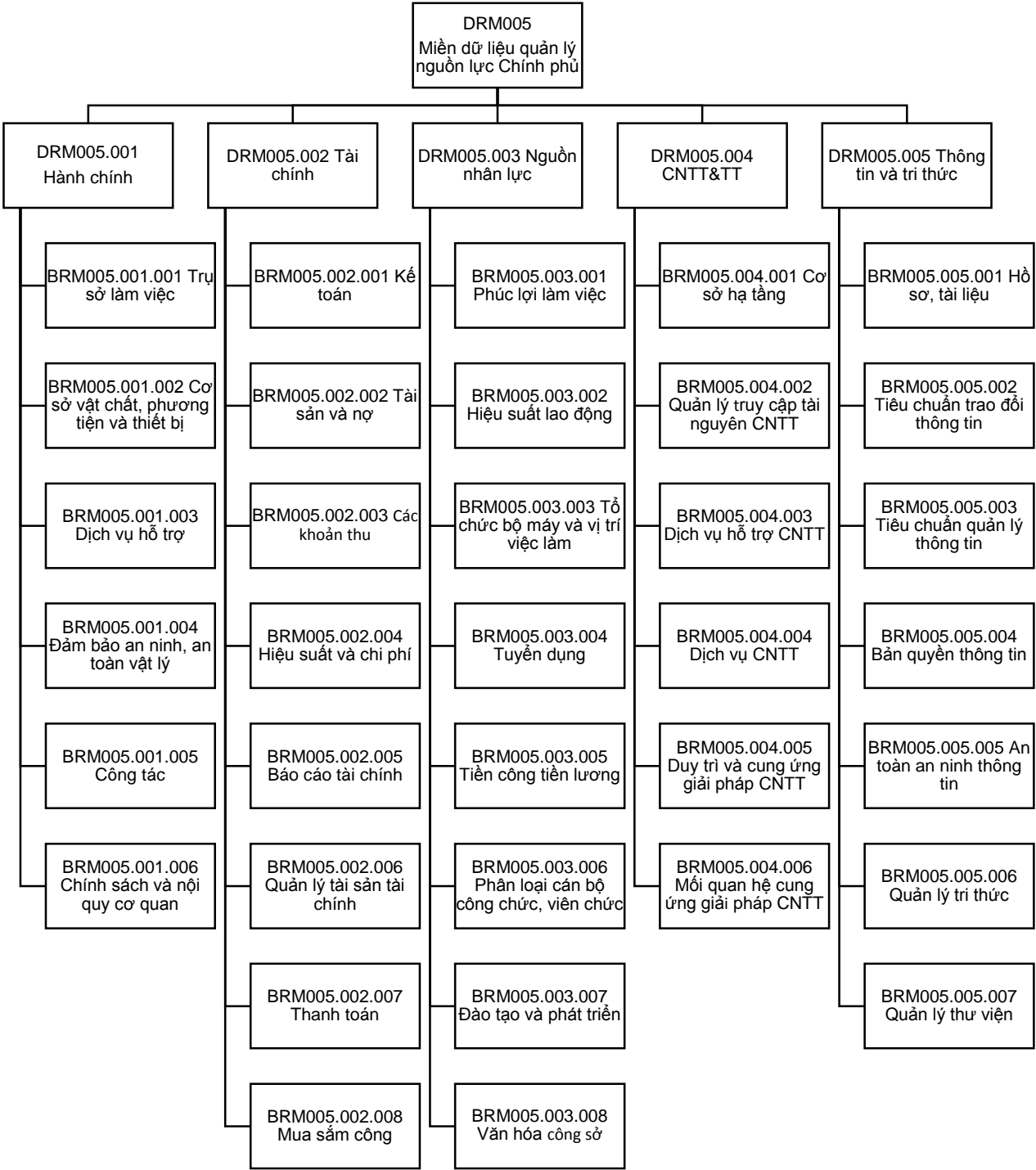
	<p>dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ;</p> <p>8. Mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến kết nối với khu vực và quốc tế</p>
DRM004.007.004. Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch, hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; 2. Pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp; 3. Nguồn lực đầu tư cho đổi mới sáng tạo; 4. Công nghệ, nhập khẩu công nghệ, khai thác sáng chế, giải mã và làm chủ công nghệ; 5. Năng lực công nghệ và xây dựng định hướng phát triển công nghệ, lộ trình đổi mới công nghệ quốc gia theo quy định của pháp luật.
DRM004.007.005. Sở hữu trí tuệ	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; 2. Quy trình, thủ tục đăng ký và xác lập quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng và chuyển nhượng tài sản trí tuệ của tổ chức, cá nhân. 3. Hoạt động sáng kiến 4. Sở hữu công nghiệp; 5. Biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp. 6. Nghiệp vụ quản lý về sở hữu công nghiệp; 7. Hoạt động đại diện sở hữu công nghiệp, giám định về sở hữu công nghiệp và các dịch vụ khác về sở hữu trí tuệ;

	8. Nghiệp vụ sở hữu công nghiệp đối với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và cơ sở.
DRM004.007.006. Tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam; 2. Kết quả thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia; 3. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; 4. Tiêu chuẩn quốc gia và xây dựng, 5. Tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực; 6. Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; 7. Tiêu chuẩn cơ sở; tổ chức, quản lý hoạt động của mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp của Việt Nam về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; 8. Nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch và phân định sản phẩm, hàng hóa. 9. Hệ thống chuẩn đo lường; phê duyệt chuẩn đo lường quốc gia; 10. Danh mục sản phẩm, chất chuẩn, thiết bị đo lường; 11. Tổ chức giữ chuẩn đo lường quốc gia; tổ chức quản lý về đo lường đối với phương tiện đo, phép đo, lượng hàng đóng gói sẵn, chuẩn đo lường; tổ chức quản lý hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hỗ trợ đổi mới, phát triển hoạt động đo lường trong doanh nghiệp.
DRM004.007.007. Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ chế, chính sách về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử 2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ứng dụng bức

	<p>xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;</p> <p>3. Hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong việc xây dựng cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân.</p> <p>4. Bức xạ, phóng xạ môi trường, an toàn hạt nhân, an ninh nguồn phóng xạ, an ninh hạt nhân và thanh sát hạt nhân đối với các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trên phạm vi cả nước.</p> <p>5. Mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia và hệ thống phòng chuẩn quốc gia trong lĩnh vực đo lường bức xạ và hạt nhân.</p> <p>6. Khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ;</p> <p>7. Kết quả thanh tra và xử lý vi phạm về bảo đảm an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân đối với các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p> <p>8. Nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất thải phóng xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>9. Thông tin quản lý xuất nhập khẩu công nghệ thiết bị bức xạ, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vật liệu hạt nhân và nguồn phóng xạ trong phạm vi cả nước.</p> <p>10. Quy định việc kiểm soát và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.</p>
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

7. DRM005 Miền dữ liệu quản lý tài nguyên của chính phủ

Miền dữ liệu quản lý tài nguyên của chính phủ DRM005 đề cập đến dữ liệu theo yêu cầu của Chính phủ (độc lập với các bộ / cơ quan thực hiện chúng) để cho phép Chính phủ hoạt động tin cậy và hiệu quả.



Hình 6: DRM005 Miền dữ liệu quản lý tài nguyên Chính phủ

Cấu trúc của Miền dữ liệu quản lý tài nguyên Chính phủ bao gồm các Mục dữ liệu và Tiểu mục dữ liệu mô tả trong bảng sau:

Miền dữ liệu	Mục dữ liệu	Tiểu mục dữ liệu
DRM005 Miền dữ liệu quản lý nguồn lực Chính phủ	DRM005.001 Hành chính	DRM005.001.001 Trụ sở làm việc
		BRM005.001.002 Cơ sở vật chất, phương tiện và thiết bị
		BRM005.001.003 Dịch vụ hỗ trợ
		BRM005.001.004 Đảm bảo an ninh, an toàn vật lý
		BRM005.001.005 Công tác
		BRM005.001.006 Chính sách và nội quy cơ quan
	DRM005.002 Tài chính	BRM005.002.001 Kế toán
		BRM005.002.002 Tài sản và nợ
		BRM005.002.003 Các khoản thu
		BRM005.002.004 Hiệu suất và chi phí
		BRM005.002.005 Báo cáo tài chính
		BRM005.002.006 Quản lý tài sản tài chính
		BRM005.002.007 Thanh toán
		BRM005.002.008 Mua sắm công
		BRM005.003.001 Phúc lợi làm việc

	DRM005.003 Nguồn nhân lực	BRM005.003.002 Hiệu suất lao động
		BRM005.003.003 Tổ chức bộ máy và vị trí việc làm
		BRM005.003.004 Tuyển dụng
		BRM005.003.005 Tiền công tiền lương
		BRM005.003.006 Phân loại cán bộ công chức, viên chức
		BRM005.003.007 Đào tạo và phát triển
		BRM005.003.008 Văn hóa công sở
	DRM005.004 CNTT&TT	BRM005.004.001 Cơ sở hạ tầng
		BRM005.004.002 Quản lý truy cập tài nguyên CNTT
		BRM005.004.003 Dịch vụ hỗ trợ CNTT
		BRM005.004.004 Dịch vụ CNTT
		BRM005.004.005 Duy trì và cung ứng giải pháp CNTT
		BRM005.004.006 Mối quan hệ cung ứng giải pháp CNTT
	DRM005.005 Thông tin và tri thức	BRM005.005.001 Hồ sơ, tài liệu
		BRM005.005.002 Chuẩn trao đổi thông tin
		BRM005.005.003 Tiêu chuẩn quản lý thông tin

		BRM005.005.004 Bản quyền thông tin
		BRM005.005.005 An toàn an ninh thông tin
		BRM005.005.006 Quản lý tri thức
		BRM005.005.007 Quản lý thư viện

7.1. DRM005.001 Hành chính

Danh mục dữ liệu quản lý hành chính DRM005.001 đề cập đến việc phân loại thông tin được sử dụng trong quản lý hàng ngày và bảo trì cơ sở hạ tầng nội bộ.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM005.001.001 Trụ sở làm việc	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: <div><div>1. Nhu cầu trụ sở làm việc</div><div>2. Hiện trạng trụ sở làm việc của các cơ quan</div><div>3. Thông tin Bảo trì cơ sở vật chất, trụ sở làm việc.</div><div>4. Kế hoạch triển khai và duy trì nội thất chỗ ở.</div></div>
DRM005.001.002 Cơ sở vật chất, phương tiện và thiết bị	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: <div><div>1. Tài sản vật chất, thiết bị, phương tiện của cơ quan</div><div>2. Thông tin bảo trì, vận hành các tòa nhà văn phòng, phương tiện, máy móc và các tài sản vốn khác của nhà nước</div></div>
DRM005.001.003 Dịch vụ hỗ trợ	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: <div><div>1. Thông tin hỗ trợ cho các cán bộ công chức về hoạt động hành chính, tổ chức</div><div>2. Thông tin quá trình tiếp nhận và trả lời các khiếu nại, thắc mắc trong quá trình</div></div>

	lao động của CBCCVC và người lao động
DRM005.001.004 Đảm bảo an ninh, an toàn vật lý	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Các hoạt động đảm bảo an toàn an ninh 2. Các yêu cầu, tiêu chuẩn đảm bảo an ninh hoạt động 3. Hướng dẫn nghiệp vụ đảm bảo bảo vệ thân thể cho CBCCVC, cơ sở vật chất của tổ chức .
DRM005.001.005 Công tác	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Lập kế hoạch, chuẩn bị và giám sát và thực hiện các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến công tác của cán bộ, cơ quan nhà nước
DRM005.001.006 Chính sách và nội quy cơ quan	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Chính sách nơi làm việc như quy định trang phục, yêu cầu báo cáo thời gian, làm việc từ xa, v.v.

7.2. DRM005.002 Tài chính

Danh mục dữ liệu quản lý tài chính DRM005.002 đề cập đến việc phân loại thông tin được sử dụng trong việc sử dụng thông tin tài chính để đo lường, vận hành và dự đoán hiệu lực và hiệu quả của các hoạt động của một thực thể liên quan đến các mục tiêu của nó. Khả năng có được và sử dụng thông tin đó thường được đặc trưng bởi có chính sách, thực tiễn, tiêu chuẩn và một hệ thống kiểm soát đáng tin cậy nắm bắt và báo cáo hoạt động một cách nhất quán.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
------------------	-------

DRM005.002.001 Kế toán	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hồ sơ kế toán tài sản, nợ phải trả, doanh thu và chi phí liên quan đến việc duy trì các chương trình của chính phủ và chi tiêu của chính phủ theo các tiêu chuẩn áp dụng.
DRM005.002.002 Tài sản và nợ	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hồ sơ quản lý tài sản và nợ phải trả của chính phủ (bao gồm cả tài sản và nợ phải trả được trình bày trên bảng cân đối của chính phủ đóng góp vào nợ ròng và giá trị ròng của Chính phủ Việt Nam).
DRM005.002.003 Các khoản thu	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tiền gửi, chuyển tiền và biên lai bán hàng hoặc dịch vụ.
DRM005.002.004 Hiệu suất và chi phí	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông tin chi phí (hữu ích cho cả các nhóm bên trong và bên ngoài liên quan đến cách thức tổ chức sử dụng, tính toán, bảo vệ và kiểm soát tài nguyên của mình để đáp ứng các mục tiêu của nó) đã được tích lũy, đo lường, phân tích, giải thích và báo cáo. Thông tin kế toán chi phí cần thiết trong việc thiết lập các mục tiêu chiến lược, đo lường các nỗ lực và thành tựu dịch vụ và các nỗ lực liên quan đến các thành tựu. Kế toán chi phí, kế toán tài chính và kế toán ngân sách đều rút ra thông tin từ các nguồn dữ liệu chung.
DRM005.002.005 Báo cáo tài chính	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quản lý cung cấp các thông tin về tài chính

	2. Hồ sơ về giao dịch tài chính đã được phân tích
DRM005.002.006 Quản lý tài sản tài chính	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Hồ sơ quản lý tài chính của chính phủ 2. Cung cấp các tư vấn về trách nhiệm lập pháp và yêu cầu báo cáo 3. Quản lý sử dụng hiệu quả và có đạo đức nguồn lực của Chính phủ
DRM005.002.008 Thanh toán	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Hồ sơ giải ngân của các quỹ chính phủ, thông qua nhiều cơ chế, cho các cá nhân chính phủ và tư nhân, cơ quan chính phủ, nhà nước, lãnh thổ, chính quyền địa phương và quốc tế, và khu vực tư nhân, để thực hiện thanh toán cho hàng hóa và dịch vụ, hoặc phân phối quyền lợi, lợi ích, tài trợ, trợ cấp, cho vay hoặc yêu cầu bồi thường.
DRM005.002.009 Mua sắm	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Yêu cầu mua sắm 2. Hồ sơ quản lý lập kế hoạch, kiểm soát và ra quyết định trong việc tối đa hóa giá trị, giảm thiểu chi phí và giảm rủi ro.

7.3. DRM005.003 Nguồn nhân lực

Danh mục dữ liệu quản lý nguồn nhân lực DRM005.003 đề cập đến việc phân loại thông tin được sử dụng trong tất cả các hoạt động liên quan đến tuyển dụng và quản lý nhân sự.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
------------------	-------

DRM005.003.001 Phúc lợi làm việc	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý thiết kế, phát triển và thực hiện các chương trình lợi ích thu hút, giữ chân và hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức. (bao gồm thiết lập và truyền đạt các chương trình lợi ích);
DRM005.003.002 Hiệu suất lao động	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thiết kế, phát triển và thực hiện một phương pháp quản lý hiệu suất toàn diện để đảm bảo nhân viên của cơ quan đang thể hiện các năng lực cần thiết cho sự phân công công việc của họ; 2. Chiến lược quản lý hiệu suất cho phép các nhà quản lý phân biệt hiệu suất và liên kết hiệu suất của từng cá nhân với mục tiêu của cơ quan và hoàn thành nhiệm vụ (bao gồm quản lý hiệu suất của nhân viên ở cấp độ cá nhân và đánh giá hiệu quả chung của phương pháp phát triển nhân viên của cơ quan).
DRM005.003.003 Tổ chức bộ máy và vị trí việc làm	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ quản lý thiết kế, phát triển và thực thi cấu trúc tổ chức và vị trí việc làm
DRM005.003.004 Tuyển dụng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thủ tục được thiết lập để tuyển dụng và lựa chọn nguồn nhân lực có chất lượng cao, có kỹ năng và năng lực phù hợp đảm bảo phù hợp với hệ thống đánh giá cán bộ (bao gồm cả việc xây dựng chiến lược và lập kế hoạch tuyển chọn nhân sự) 2. Phương pháp đánh giá ứng cử viên 3. Vị trí tuyển dụng; 4. Hồ sơ quản lý về việc đánh giá ứng viên so với yêu cầu năng lực cho vị trí 5. Hồ sơ kết quả thử việc;

DRM005.003.005 Tiền công tiền lương	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Quản lý việc thiết kế, phát triển, thực thi các chương trình thu hút, ưu đãi giữ chân nhân tài và khích lệ người lao động.
DRM005.003.006 Phân loại cán bộ công chức, viên chức	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Hồ sơ, kết quả phân loại đánh giá cán bộ công chức, viên chức 2. Chương trình hỗ trợ người lao động ra khỏi biên chế. 3. Hồ sơ về nhân viên yếu kém, người không đảm bảo năng lực công việc 4. Hồ sơ về người về hưu
DRM005.003.007 Đào tạo và phát triển	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Quản lý việc thiết kế, phát triển và thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cán bộ và người lao động.
DRM005.003.008 Văn hóa công sở	Dữ liệu về một số nội dung chính sau: 1. Quản lý việc thiết kế, phát triển và triển khai chương trình tương trợ nhau giữa các người lao động. Cân bằng quyền lợi giữa người lao động và yêu cầu của cơ quan. 2. Môi quan hệ giữa cơ quan với công đoàn người lao động

7.4. DRM005.004 CNTT&TT

Danh mục dữ liệu quản lý CNTT DRM005.004 đề cập đến việc phân loại thông tin được sử dụng trong việc phối hợp các nguồn lực và giải pháp CNTT mà Chính phủ yêu cầu để hỗ trợ hoặc cung cấp dịch vụ.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
------------------	-------

DRM005.004.001 Cơ sở hạ tầng	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng CNTT theo Luật. 2. Hướng dẫn quản lý và duy trì các tiêu chuẩn hoạt động công nghệ thông tin trong môi trường và cơ sở hạ tầng CNTT
DRM005.004.002 Quản lý truy cập tài nguyên CNTT	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ người sử dụng các tài nguyên CNTT 2. Hồ sơ về việc cung cấp xác thực và xác minh danh tính người dùng và quyền truy cập; 3. Hồ sơ kích hoạt và hủy bỏ quyền truy cập 4. Quản lý các hoạt động truy cập hệ thống CNTT (ghi nhật ký, lưu vết và giám sát truy cập);
DRM005.004.003 Dịch vụ hỗ trợ CNTT	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ về các yêu cầu cung cấp dịch vụ hoặc sự cố làm nguyên nhân gây gián đoạn, giảm chất lượng các hoạt động của dịch vụ 2. Hồ sơ cung cấp các giải pháp và hỗ trợ cho các yêu cầu hỗ trợ xử lý sự cố 3. Thông tin về việc khắc phục sự cố hoặc khắc phục việc giảm chất lượng dịch vụ
DRM005.004.004 Dịch vụ CNTT	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các hoạt động và quy trình liên quan đến việc chất lượng cung cấp dịch vụ CNTT (bao gồm quản lý khả năng đáp ứng nhu cầu dịch vụ; quản lý các mức dịch vụ đã thỏa thuận giữa nhà cung cấp dịch vụ CNTT và khách hàng; quản lý cấu hình CNTT hỗ trợ việc cung cấp dịch vụ; quản lý thay đổi tài nguyên CNTT).

DRM005.004.005 Duy trì và cung ứng giải pháp CNTT	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Các hoạt động liên quan đến việc cung cấp, duy trì dịch vụ phần mềm và ứng dụng phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ. Giải pháp nghiệp vụ bao gồm phần mềm nội bộ, phần mềm do các nhà cung cấp, phần mềm sử dụng chung.
DRM005.004.006 Môi quan hệ cung ứng giải pháp CNTT	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Quản lý môi quan hệ hợp đồng giữa các tổ chức và nhà cung cấp giải pháp phần mềm và dịch vụ CNTT.2. Thiết lập, giám sát và báo cáo về kết quả đạt được theo các mức dịch vụ đã thỏa thuận.

7.5. DRM005.005 Thông tin và tri thức

Danh mục quản lý thông tin và tri thức DRM005.005 đề cập đến việc phân loại thông tin được sử dụng trong:

1. Quyền sở hữu hoặc quyền lưu giữ thông tin và tài sản trí tuệ do chính phủ nắm giữ và
2. Quản trị thu thập, sắp xếp, lưu trữ, bảo trì, thu hồi, phổ biến và hủy bỏ thông tin; bao gồm cả việc duy trì các chính sách, hướng dẫn và tiêu chuẩn về quản lý và quản trị thông tin.

Mục này được phân rã thành các tiểu mục được liệt kê trong bảng sau:

Tiểu mục dữ liệu	Mô tả
DRM005.005.001 Hồ sơ, tài liệu	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Hồ sơ quản lý các hoạt động về các vấn đề quyền sở hữu, quản lý, bảo quản, tiêu hủy và truy lục các hồ sơ, tài liệu của một cơ quan (bao gồm quản lý và sở hữu thông tin được nắm giữ bởi cơ quan chính phủ, quản lý và duy trì thông tin tác nghiệp, lưu trữ và truy xuất thông tin lịch

	sử, phá hủy vật mang tin công còn giá trị theo quy định)
DRM005.005.002 Tiêu chuẩn trao đổi thông tin	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các tiêu chuẩn được thiết lập để thúc đẩy việc liên thông nghiệp vụ, trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân (bao gồm cả cơ sở hạ tầng thông tin của chính phủ) 2. Chuẩn cấu trúc dữ liệu trao đổi 3. Chuẩn siêu dữ liệu trao đổi
DRM005.005.003 Tiêu chuẩn quản lý thông tin	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các tiêu chuẩn được thiết lập về việc tạo, số hóa, quản lý các hồ sơ, tài liệu của chính phủ 2. Hướng dẫn đảm bảo khả năng tiếp cận thông tin của chính phủ cho các cá nhân bao gồm những người có nhu cầu đặc biệt; 3. Hồ sơ về tổ chức và sử dụng thông tin của chính phủ. 4. Kinh nghiệm tốt về chiến lược quản lý thông tin
DRM005.005.004 Bản quyền thông tin	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý các quyền thông tin như tự do thông tin, sở hữu trí tuệ, bản quyền và quyền bảo vệ thông tin.
DRM005.005.005 An toàn an ninh thông tin	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các hoạt động liên quan đến bảo vệ an toàn thông tin tránh truy cập, sử dụng, phát tán, sửa đổi, phá hoại thông tin bất hợp pháp. 2. Quản lý việc tạo, duy trì, thực hiện các chính sách, thủ tục, kiểm soát an toàn thông tin 3. Ảnh hưởng của việc công bố, giám sát, quản lý vi phạm an toàn thông tin
DRM005.005.006 Quản lý tri thức	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p>

	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quản lý, duy trì các nội dung tài sản trí tuệ của chính phủ bao gồm các tri thức hiện hữu (được ghi lại, chuẩn hóa và cấu trúc hóa) và tri thức không hiện hữu (không được ghi lại, nói ra và chuẩn hóa). 2. Tri thức hiện hữu bao gồm nội dung thông tin được tạo ra để sử dụng và mang lại lợi ích cho chính phủ và công cộng như các vật phẩm tri thức, cơ sở tri thức và cơ sở thông tin có thể truy cập, có thể trình bày, có thể truyền tải và có thể được lưu trữ trực tuyến hoặc ở dạng bản cứng. 3. Tri thức không hiện hữu bao gồm các thông tin được nắm giữ bảo cá nhân hoặc một nhóm người xuất phát từ kinh nghiệm và quan điểm, cảm nhận cá nhân. 4. Quản lý tri thức bao gồm việc chuyển đổi tri thức không hiện hữu thành tri thức hiện hữu qua việc phối hợp ghi lại, chuẩn hóa các kinh nghiệm và cảm nhận cá nhân.
DRM005.005.007 Quản lý thư viện	<p>Dữ liệu về một số nội dung chính sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hồ sơ quản lý các hoạt động về việc thu nộp, phân loại, cho mượn, thu hồi các tài liệu được xuất bản như sách, tạp chí, bản thảo và các vật phẩm xuất bản khác.